BÁO CÁO

Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu, xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao, Đề án thí điểm xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu, đề xuất định hướng xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2024-2025

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-BNN-VPĐP ngày / /2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao về việc nghiên cứu, hướng dẫn xây dựng huyện nông thôn mới *(viết tắt là NTM)* kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 *(khoản 2 Điều 2 Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ)*; căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia *(viết tắt là MTQG)*, trong đó có giao một số địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng huyện NTM kiểu mẫu; trên cơ sở khảo sát thực tế và tổng hợp báo cáo của các địa phương, Bộ Nông nghiệp và PTNT báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện xây dựng xã NTM kiểu mẫu, xây dựng huyện NTM nâng cao, Đề án thí điểm xây dựng huyện NTM kiểu mẫu tại 04 huyện *(gồm: huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai - sau đây gọi tắt là 04 huyện điểm)*, đề xuất định hướng xây dựng huyện NTM kiểu mẫu giai đoạn 2024-2025, với nội dung chính như sau:

Phần I
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ NTM KIỂU MẪU

I. GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Ở Trung ương

a) Tiêu chí xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020 được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018, trong đó quy định:

- Xã được công nhận NTM kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020 là xã đã đạt chuẩn NTM nâng cao theo quy định và đáp ứng đủ 04 tiêu chí *(gồm: (i) "Tiêu chí Sản xuất - Thu nhập - Hộ nghèo"; (ii) "Tiêu chí Giáo dục - Y tế - Văn hóa"; (iii) "Tiêu chí Môi trường"; (iv) "Tiêu chí An ninh trật tự - Hành chính công")*.

- Phân cấp cho UBND cấp tỉnh căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, lựa chọn loại hình xã NTM kiểu mẫu nổi trội nhất *(về sản xuất, về văn hóa, về giáo dục, về du lịch, về môi trường, về an ninh trật tự...)* để hướng dẫn, chỉ đạo, thực hiện xây dựng xã NTM kiểu mẫu.

b) Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018, Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương đã có văn bản đôn đốc các địa phương chỉ đạo, thực hiện xây dựng xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020 *(các Công văn: Số 97/VPĐP-NV&MT ngày 18/02/2019 và số 243/VPĐP-NV&MT ngày 08/4/2019)*.

2. Ở địa phương

a) Trên cơ sở các quy định, hướng dẫn của Trung ương, đến hết năm 2020, có 38/63 tỉnh, thành phố đã cụ thể hóa về xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020 và hướng dẫn triển khai thực hiện trên địa bàn, tuy nhiên, có một số tỉnh không phân chia theo các loại hình kiểu mẫu cụ thể.

b) Một số tỉnh, thành phố đã ban hành cơ chế chính sách, bố trí kinh phí hỗ trợ các địa phương triển khai thực hiện xây dựng xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020 *(điển hình như: Thành phố Hải Phòng, bố trí 663,19 tỷ đồng để hỗ trợ 08 xã thí điểm xây dựng NTM kiểu mẫu; tỉnh Thái Nguyên, hỗ trợ 2 tỷ đồng/xã/năm; tỉnh Ninh Bình, hỗ trợ 1 tỷ đồng/xã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; tỉnh Thanh Hóa, hỗ trợ 700 triệu đồng/xã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; tỉnh Nghệ An, thưởng công trình phúc lợi trị giá 700 triệu đồng/xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu…)*.

Kết quả thực hiện đến hết năm 2020, cả nước có 19 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu *(theo báo cáo: Thái Nguyên có 01 xã; Quảng Ninh có 01 xã; Ninh Bình có 08 xã; Quảng Trị có 03 xã; Đồng Nai có 01 xã; Nghệ An có 02 xã; Thanh Hóa có 01 xã; Yên Bái có 02 xã)*. Như vậy, Quyết định số 691/QĐ-TTg được ban hành năm 2018 đã tạo khung thể chế và cách tiếp cận trong đánh giá xã NTM kiểu mẫu theo các lĩnh vực cụ thể, vừa đảm bảo được các yêu cầu cơ bản của xã NTM kiểu mẫu, vừa phát huy tính chủ động của các địa phương phù hợp với đặc thù về tự nhiên, văn hoá, xã hội và kinh tế. Đồng thời, đã tạo đà cho việc triển khai thuận lợi giai đoạn 2021-2025.

II. GIAI ĐOẠN 2021-2025 *(tính đến tháng 6/2024)*

1. Ở Trung ương

a) Quy định xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022, trong đó quy định:

- Xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 phải đáp ứng đủ 04 điều kiện: (i) Đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 *(đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025); (ii) Thu nhập bình quân đầu người phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã NTM nâng cao tại cùng thời điểm; (iii) Có ít nhất một mô hình thôn thông minh; (iv) Đạt tiêu chí quy định xã NTM kiểu mẫu theo ít nhất một trong các lĩnh vực nổi trội nhất (về sản xuất, về giáo dục, về văn hóa, về du lịch, về cảnh quan môi trường, về an ninh trật tự, về chuyển đổi số…)*.

- Phân cấp cho UBND cấp tỉnh căn cứ điều kiện thực tế, đặc thù của địa phương, ban hành tiêu chí xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 theo lĩnh vực nổi trội nhất mang giá trị đặc trưng của địa phương và tiêu chí thôn thông minh, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện trên địa bàn.

b) Về cơ chế hỗ trợ: Theo quy định tại Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025: *Ngân sách địa phương hỗ trợ cho các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM kiểu mẫu trong giai đoạn 2021-2025 theo quy định*.

c) Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 319/QĐ-TTg và Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg nêu trên, Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 đã có văn bản đôn đốc các địa phương: Ban hành quy định cụ thể đối với các nhóm xã để xây dựng xã NTM kiểu mẫu phù hợp với điều kiện đặc thù, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương *(tại Công văn số 03/BCĐCTMTQG ngày 07/9/2022)*; tập trung duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đối với các xã đã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu theo lĩnh vực nổi trội nhất *(tại Công văn số 14/BCĐCTMTQG ngày 03/11/2023)*.

d) Để đảm bảo chất lượng đạt chuẩn NTM, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có Công văn số 8680/BNN-VPĐP ngày 27/11/2023 đề nghị UBND cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương nâng cao chất lượng công tác thẩm tra, thẩm định địa phương đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu theo sự phân cấp thẩm quyền tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Ở địa phương

a) Căn cứ quy định của Trung ương, đến tháng 12/2022, có 62/63 tỉnh, thành phố đã quyết định ban hành tiêu chí xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025[1] theo lĩnh vực nổi trội nhất trên địa bàn.

b) Về hỗ trợ các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM kiểu mẫu: Nhiều tỉnh/thành phố đã ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về xây dựng xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn, đồng thời bố trí kinh phí hỗ trợ các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM kiểu mẫu trong giai đoạn 2021-2025 *(điển hình như các tỉnh: Tiền Giang, hỗ trợ 10 tỷ đồng/xã phấn đấu đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; Thái Nguyên, hỗ trợ 2 tỷ đồng và 800 tấn xi măng/xã phấn đấu đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (đối với xã thuộc huyện), hỗ trợ 1 tỷ đồng và 700 tấn xi măng/xã phấn đấu đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (đối với xã thuộc thành phố); Sóc Trăng, hỗ trợ 3 tỷ đồng/xã phấn đấu đạt chuẩn NTM kiểu mẫu…)*.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung, sau khi các xã trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, nhiều địa phương đã quan tâm đến việc triển khai xây dựng xã NTM kiểu mẫu ở những nơi có điều kiện. Tuy nhiên, theo quy định, nguồn lực để xây dựng xã NTM kiểu mẫu được bố trí từ ngân sách địa phương nên còn hạn chế.

[1] Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương chưa nhận được quyết định ban hành tiêu chí xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 của 01/63 tỉnh, thành phố: Tỉnh Lai Châu.

Trong giai đoạn 2016-2020, ở một số địa phương, sau khi xã được công nhận đạt chuẩn NTM chưa quan tâm đến tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí mà tập trung nhiều vào xây dựng xã NTM kiểu mẫu theo một hoặc một số lĩnh vực nổi trội nhất, dẫn đến xây dựng NTM trên địa bàn chưa thật sự đi vào chiều sâu và bền vững.

Trong giai đoạn 2021-2025, với quy định xã đạt NTM kiểu mẫu khi đã được công nhận NTM nâng cao theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 nên chất lượng của các xã NTM kiểu mẫu đã được nâng lên, là các địa phương có kết quả xây dựng NTM nổi bật. Từ năm 2023, các địa phương đã tập trung chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực hỗ trợ thực hiện xây dựng NTM/NTM nâng cao/NTM kiểu mẫu trên địa bàn, tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng NTM đi vào chiều sâu và bền vững, điển hình như: Xây dựng NTM kiểu mẫu về sản xuất *(các tỉnh: Thái Nguyên, Bắc Giang, Hưng Yên, Ninh Bình, Lâm Đồng, Đồng Nai, Tiền Giang, Trà Vinh)*; xây dựng NTM kiểu mẫu nổi trội về giáo dục *(các tỉnh: Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Trà Vinh, Bạc Liêu)*; xây dựng NTM kiểu mẫu về đường giao thông được nhựa hóa/bê tông hóa, đồng bộ, kết nối *(Tp. Hải Phòng)*; xây dựng NTM kiểu mẫu về chuyển đổi số *(Lạng Sơn, Nam Định, Thanh Hóa, Đồng Nai, Tiền Giang, Sóc Trăng)*; xây dựng NTM kiểu mẫu gắn với bảo vệ môi trường và cải tạo cảnh quan nông thôn *(các tỉnh: Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Lâm Đồng, Trà Vinh)*… trở thành hình mẫu để các địa phương khác tham quan, học tập, xây dựng NTM kiểu mẫu ở những nơi có điều kiện, để nâng cao hơn chất lượng đời sống của người dân nông thôn, từng bước tiệm cận với đô thị.

Ngày 29/3/2024, Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương có Công văn số 255/VPĐP-NV gửi Văn phòng Điều phối nông thôn mới các tỉnh/thành phố báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện xây dựng xã NTM kiểu mẫu; đồng thời, tổ chức làm việc về xây dựng xã NTM kiểu mẫu tại một số tỉnh/thành phố.

Kết quả tổng hợp từ các tỉnh cho thấy, đến tháng 6/2024, cả nước có 440 xã NTM kiểu mẫu *(chiếm 5,4% tổng số xã của cả nước)* thuộc 38/63 tỉnh, thành phố *(còn lại 25 tỉnh chưa có xã NTM kiểu mẫu)*; trong đó tập trung chủ yếu ở vùng Đồng bằng sông Hồng *(260 xã, chiếm 59% tổng số xã NTM kiểu mẫu của cả nước và chiếm 15% tổng số xã của vùng)*; Bắc Trung Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long có số xã NTM kiểu mẫu xấp xỉ nhau *(tương ứng là 50 xã và 48 xã)*; kế tiếp là Đông Nam Bộ *(36 xã)* và Miền núi phía Bắc *(33 xã);* thấp nhất là vùng Duyên hải Nam Trung Bộ *(02 xã)* và Tây Nguyên *(11 xã, tập trung ở tỉnh Lâm Đồng là 09 xã)*. Trong cả nước, Hà Nội là địa phương có số xã NTM kiểu mẫu nhiều nhất *(65 xã, chiếm 14,8% số xã NTM của cả nước)*, kế tiếp là Hải Phòng *(48 xã)*, Hưng Yên *(36 xã)*, Nam Định *(34 xã)*, Quảng Ninh *(28 xã)* và Đồng Nai *(27 xã)*. Về tỉ lệ xã NTM kiểu mẫu so với tổng số xã của tỉnh, thành phố, Hải Phòng chiếm tỉ trọng cao nhất *(35%)*, tiếp đó là Quảng Ninh *(28,6%)*, Hưng Yên *(25,9%)*, Hà Nam *(22,9%)* và Đồng Nai *(22,5%)*. Đây đều là các tỉnh, thành phố đi đầu trong phong trào xây dựng NTM của cả nước.

Xét về lĩnh vực công nhận kiểu mẫu, có 87 xã thuộc 09 tỉnh, thành phố không phân lĩnh vực do được công nhận từ giai đoạn 2016-2020, còn lại 353 xã

có phân theo lĩnh vực kiểu mẫu. Việc quy định lĩnh vực để công nhận kiểu mẫu và công nhận đạt chuẩn kiểu mẫu theo lĩnh vực ở các địa phương không giống nhau. Các lĩnh vực cơ bản và phổ biến ở các địa phương gồm: Lĩnh vực Sản xuất, Môi trường, Văn hoá, Y tế, An ninh trật tự, Giáo dục, Chuyển đổi số, Du lịch… Kết quả tổng hợp từ các địa phương cho thấy, có 81 xã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu lĩnh vực Giáo dục *(chiếm 28%);* kế tiếp là lĩnh vực Sản xuất *(58 xã, chiếm 13,2%),* Văn hoá *(51 xã, chiếm 11,6%)* và Môi trường *(32 xã, chiếm 7,3%)*. Hầu hết số xã NTM kiểu mẫu tại các tỉnh, thành phố khá đồng đều về số lượng theo lĩnh vực, tuy nhiên một số tỉnh lại tập trung vào một số lĩnh vực nhất định *(toàn bộ các xã NTM kiểu mẫu của Hải Phòng thuộc lĩnh vực Giao thông; Đồng Nai tập trung vào lĩnh vực Sản xuất và Y tế là chủ yếu; Nam Định và Hưng Yên lại tập trung vào lĩnh vực Giáo dục. Trong khi đó, Hà Nam, Nghệ An lại có số xã NTM kiểu mẫu tương đối đồng đều theo các lĩnh vực)*.

Phần II
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG HUYỆN NTM NÂNG CAO

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Đến tháng 6/2024, trong cả nước có 06 huyện đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn NTM nâng cao theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 *(gồm các huyện: Tiên Yên và Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh; Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; Tiểu Cần và Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh)*. Bên cạnh đó, 02 huyện *(gồm: Long Điền và Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)* đã được Hội đồng thẩm định Trung ương họp xét, đề nghị công nhận huyện đạt chuẩn NTM nâng cao theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025; 07 huyện đang khẩn trương hoàn thiện hồ sơ theo góp ý của các Bộ, ngành liên quan để trình Hội đồng thẩm định Trung ương họp xét, đề nghị công nhận huyện đạt chuẩn NTM nâng cao theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025[2]; 29 huyện khác đang tiếp tục phấn đấu hoàn thành các tiêu chí, chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 để đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM nâng cao trong năm 2024.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trên cơ sở kết quả thực hiện đạt chuẩn huyện NTM nâng cao theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 của 06 huyện đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn, cho thấy:

1. Các tiêu chí huyện NTM nâng cao của các huyện đạt được khá nổi bật và toàn diện *(so với xuất phát điểm xây dựng NTM và so với thời điểm được công nhận đạt chuẩn NTM)*, nhất là các tiêu chí về: Hạ tầng *(đường giao thông, điện, trường học, cơ sở vật chất văn hoá, y tế...)*; kinh tế nông thôn của các huyện có

[2] 07 huyện, gồm: Long Điền và Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Thoại Sơn, tỉnh An Giang; Hoài Đức, Gia Lâm, Đông Anh và Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

sự chuyển biến rõ nét với việc phát huy các lợi thế của từng khu vực trên địa bàn, góp phần nâng cao thu nhập của người dân *(thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn của: Huyện Xuân Lộc, năm 2023 đạt 90,13 triệu đồng/người (cao hơn 25,13 triệu đồng so với mức quy định); huyện Tiên Yên, năm 2023 đạt 76,92 triệu đồng/người (cao hơn 20,92 triệu đồng); huyện Đầm Hà, năm 2022 đạt 72,32 triệu đồng/người (cao hơn 19,32 triệu đồng); huyện Yên Khánh, năm 2023 đạt 69,52 triệu đồng/người (cao hơn 13,52 triệu đồng); huyện Tiểu Cần, năm 2023 đạt 74,71 triệu đồng/người (cao hơn 18,71 triệu đồng); huyện Cầu Kè, năm 2023 đạt 70,18 triệu đồng/người (cao hơn 14,18 triệu đồng so với mức quy định))*; các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy; cảnh quan môi trường được quan tâm xây dựng khang trang, xanh, sạch, đẹp; công tác đảm bảo an ninh trật tự tiếp tục được củng cố, tăng cường...

2. Tại các huyện đã có nhiều mô hình tiêu biểu trong xây dựng NTM với nhiều kết quả nổi bật trên các lĩnh vực: Sản xuất ứng dụng công nghệ cao; phát triển trang trại, gia trại chăn nuôi tập trung; phát triển thuỷ sản theo hướng thâm canh; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; phát triển du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái; tái chế, tuần hoàn trong xử lý và sử dụng chất thải nông nghiệp; xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp… Từ những kết quả đạt được đó, đã có nhiều bài học kinh nghiệm được rút ra, vừa tạo đà tiếp tục đẩy mạnh xây dựng NTM trên địa bàn các huyện, vừa là thực tiễn cho các địa phương khác tham khảo trong quá trình phấn đấu để xây dựng NTM nâng cao.

3. Để tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng huyện NTM nâng cao đi vào chiều sâu và bền vững, trong họp xét, đề nghị công nhận huyện đạt chuẩn NTM nâng cao đối với từng huyện, Hội đồng thẩm định Trung ương đã có ý kiến đề nghị và được các địa phương đồng thuận về việc rà soát, xác định rõ các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ cụ thể, trên cơ sở đó có lộ trình và các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế, để tiếp tục phấn đấu thực hiện nâng cao chất lượng các chỉ tiêu, tiêu chí, nâng cao hơn chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn. Trong đó, quan tâm, chú trọng các nội dung trọng tâm:

a) Công tác quy hoạch trong xây dựng NTM ở cả cấp huyện, xã và khu dân cư nông thôn, làm cơ sở để đề xuất định hướng giải pháp và mục tiêu cụ thể. Trong đó, việc phát triển hạ tầng cơ sở phải tính đến quá trình đô thị hoá và tiệm cận với yêu cầu phát triển đô thị. Đồng thời, trong quá trình xây dựng và rà soát các quy hoạch, cần bố trí hạ tầng hỗ trợ, phục vụ phát triển kinh tế nông thôn.

b) Phát triển các sản phẩm chủ lực của huyện gắn với quy hoạch vùng trồng, vùng nuôi, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm; chú trọng phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP của huyện; phát triển du lịch nông thôn, du lịch trải nghiệm nông nghiệp để khai thác tối đa và hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của huyện; quan tâm đến công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn và các chính sách về an sinh xã hội; nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

c) Phát huy hiệu quả các thiết chế văn hoá cấp huyện, xã, thôn, đa dạng các loại hình hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao ở cơ sở để thu hút đông đảo người dân trên địa bàn thường xuyên tham gia; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống; tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn.

d) Tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường nông thôn: Đảm bảo chất lượng môi trường đối với các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thuỷ sản; đẩy mạnh việc phân loại chất thải tại hộ gia đình, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nhựa từ sản xuất nông nghiệp; phát huy hiệu quả các công trình xử lý nước thải sinh hoạt trên địa bàn huyện; huy động sự tham gia của cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường nông thôn; nâng cao tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung; tiếp tục xây dựng cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Phần III
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM XÂY DỰNG HUYỆN NTM KIỂU MẪU

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Từ năm 2018, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc chỉ đạo thí điểm xây dựng huyện NTM kiểu mẫu tại 04 huyện điểm, làm cơ sở để tổng kết, đánh giá, đề xuất nội dung xây dựng huyện NTM kiểu mẫu[3], Bộ Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan thuộc Bộ hỗ trợ 04 huyện điểm xây dựng Đề án thí điểm xây dựng huyện NTM kiểu mẫu. Sau quá trình khảo sát, nghiên cứu, xây dựng dự thảo đề án, tham vấn các bên liên quan và có ý kiến của hội đồng liên Bộ[4], các huyện đã tiếp thu, điều chỉnh, hoàn thiện và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án vào đầu năm 2019[5].

1. Giai đoạn 2019-2020

a) Ở Trung ương: Ngay sau khi Đề án thí điểm xây dựng huyện NTM kiểu mẫu tại 04 huyện điểm được phê duyệt, Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 và Bộ Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổ chức 04 hội nghị triển khai tại 04 huyện[6]; ban hành 11 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện; tổ chức các đoàn công tác tới 04 tỉnh và 04 huyện trên để kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện đề án; một số

[3] Công văn số 521/VPCP-NN ngày 15/01/2018 của Văn phòng Chính phủ.

[4] Được thành lập tại Quyết định số 1360/QĐ-BNN-VPĐP ngày 18/4/2018.

[5] Quyết định số 17/QĐ-TTg ngày 04/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án huyện Nam Đàn; Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Đề án huyện Xuân Lộc; Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 06/3/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt Đề án huyện Đơn Dương; Công văn số 201/UBND-VP3 ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh Nam Định phê duyệt Đề án huyện Hải Hậu.

[6] Hội nghị công bố và triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về đề án của huyện Nam Đàn do Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với UBND tỉnh Nghệ An tổ chức ngày 23/02/2019; các huyện Hải Hậu, Đơn Dương, Xuân Lộc tổ chức hội nghị triển khai đề án kết hợp với Hội nghị tổng kết 10 năm Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2010-2020 của cấp huyện.

Bộ, ngành Trung ương đã triển khai các hoạt động hỗ trợ huyện Nam Đàn... Đến cuối năm 2020, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện các đề án thí điểm xây dựng huyện NTM kiểu mẫu[7]...

b) Ở địa phương

- Ở cấp tỉnh: HĐND, UBND 04 tỉnh đã ban hành một số chính sách đặc thù ưu tiên hỗ trợ các huyện thí điểm xây dựng NTM kiểu mẫu, điển hình như tỉnh Nghệ An cho huyện Nam Đàn được hưởng 100% tiền bán đấu giá quyền sử dụng đất; hàng năm hỗ trợ huyện Nam Đàn 3.000 tấn xi măng *(PCB40)* để nâng cấp, xây dựng đường giao thông nông thôn; hàng năm bố trí ngân sách tỉnh 20-25 tỷ đồng để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng trên địa bàn huyện[8].

- Ở cấp huyện: Huyện ủy, HĐND 04 huyện đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về thực hiện Đề án thí điểm xây dựng huyện NTM kiểu mẫu, đưa nội dung xây dựng NTM kiểu mẫu vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025; UBND các huyện ban hành kế hoạch cụ thể để thực hiện các mục tiêu, tiêu chí, nội dung trọng tâm của Đề án theo lộ trình đến năm 2025...

- Trong quá trình chỉ đạo triển khai, các huyện đã tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, phổ biến nội dung xây dựng huyện NTM kiểu mẫu tới từng xã, thôn, xóm, ấp và hộ gia đình; đa dạng hóa hình thức huy động, lồng ghép các nguồn lực và tăng cường giải pháp xã hội hóa để thực hiện các tiêu chí huyện NTM kiểu mẫu; tiến hành song song hai nhiệm vụ trọng tâm về nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM và thực hiện các tiêu chí kiểu mẫu.

Nhìn chung, trong 02 năm đầu thực hiện Đề án, các địa phương đã chủ động, tích cực triển khai các nội dung gắn với kế hoạch, lộ trình cụ thể; chú trọng đến công tác thông tin, tuyên truyền, huy động sự tham gia của hệ thống chính trị và người dân trong thực hiện Đề án...

Tuy nhiên, do thời gian thực hiện ngắn và có nhiều nội dung mới nên việc triển khai thực hiện còn nhiều lúng túng và chưa đồng bộ; ngân sách cho xây dựng NTM đã phân bổ từ đầu giai đoạn 2016-2020 dẫn đến nguồn lực cho các huyện để triển khai thực hiện các nội dung của đề án còn hạn chế; đề án triển khai trong giai đoạn cả nước đang tiến hành tổng kết 10 năm xây dựng NTM nên thời gian dành cho các hoạt động thí điểm kiểu mẫu chưa cao.

2. Giai đoạn từ năm 2021 đến tháng 6/2024

a) Ở Trung ương

- Ngay từ đầu giai đoạn, Đảng, Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản nêu rõ chủ trương, nhấn mạnh mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng NTM

[7] Hội nghị tổ chức ngày 30/12/2020 tại Bộ Nông nghiệp và PTNT.

[8] Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ huyện Nam Đàn phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025.

nâng cao, NTM kiểu mẫu là trọng tâm của giai đoạn 2021-2025[9], trong đó, đối với cấp huyện, mục tiêu cụ thể được xác định rõ: *Phấn đấu đến năm 2025 có ít nhất 20% số huyện đạt chuẩn được công nhận là huyện NTM nâng cao, huyện NTM kiểu mẫu*.

- Để thực hiện mục tiêu xây dựng huyện NTM kiểu mẫu, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, hướng dẫn thực hiện xây dựng huyện NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025[10].

- Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có văn bản đôn đốc các địa phương thí điểm xây dựng huyện NTM kiểu mẫu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và báo cáo tình hình kết quả thực hiện Đề án thí điểm xây dựng huyện NTM kiểu mẫu[11], làm cơ sở để nghiên cứu, đề xuất quy định/hướng dẫn xây dựng huyện NTM kiểu mẫu trong giai đoạn 2024-2025 để các địa phương có liên quan thống nhất áp dụng.

- Bộ Nông nghiệp và PTNT và một số Bộ, ngành Trung ương *(Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công thương, Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Khoa học và Công nghệ, Liên minh HTX Việt Nam...)* cùng một số tập đoàn, doanh nghiệp đã tiếp tục quan tâm, hỗ trợ nhiều hoạt động liên quan đến phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, tập huấn nâng cao năng lực, triển khai các nội dung liên quan đến y tế, giáo dục, truyền thông, thực hiện các tiêu chí kiểu mẫu về phát triển văn hóa gắn với du lịch ở huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Bộ Nông nghiệp và PTNT đã giao Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn tổ chức hội thảo *"Tham vấn ý kiến về quy định/hướng dẫn xây dựng huyện NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025"*[12] với sự tham dự của một số Bộ, ngành Trung ương và 05 tỉnh, 05 huyện *(gồm: 04 huyện điểm và huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh)* đang xây dựng huyện NTM kiểu mẫu.

b) Ở địa phương: Mặc dù gặp nhiều khó khăn khi bắt đầu thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, song các huyện đều chú trọng đến nhiệm vụ thí điểm xây dựng huyện NTM kiểu mẫu, hướng đến hoàn thành mục tiêu đến năm 2025 được công nhận huyện đạt chuẩn NTM kiểu mẫu. Trong giai đoạn mới, trên cơ sở kế thừa và phát huy những kết quả tích cực từ giai đoạn 2016-2020, Huyện ủy 04 huyện đã ban hành Nghị quyết về xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu. Trong công tác chỉ đạo, triển khai, các huyện đã củng cố, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện các chương trình MTQG, tiếp tục các hoạt động tuyên truyền, vận động về xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, NTM

---

[9] Chiến lược phát triển KTXH 10 năm 2021-2030 của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-20205; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

[10] Khoản 2, Điều 2 Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

[11] Công văn số 5123/BNN-VPĐP ngày 31/7/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT gửi UBND các tỉnh: Nam Định, Nghệ An, Lâm Đồng, Đồng Nai.

[12] Hội thảo trực tiếp kết hợp với trực tuyến, tổ chức ngày 03/10/2023, ngoài 04 tỉnh và 04 huyện đang xây dựng NTM kiểu mẫu còn có tỉnh Hà Tĩnh và huyện Nghi Xuân cũng đang xây dựng huyện kiểu mẫu.

ở thôn, xóm, ấp, huy động đa dạng các nguồn lực phục vụ xây dựng NTM, thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ trọng tâm về nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM ở cấp xã, cấp huyện cùng với các nội dung thực hiện tiêu chí huyện NTM kiểu mẫu theo Đề án đã được phê duyệt.

II. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Đề án thí điểm xây dựng huyện NTM kiểu mẫu của 04 huyện điểm đều xác định 02 nhiệm vụ trọng tâm, gồm: *(1)* Nâng cao toàn diện các tiêu chí NTM ở cấp xã, cấp huyện; *(2)* Thực hiện các tiêu chí NTM kiểu mẫu ở cấp huyện. Qua khảo sát thực tế và báo cáo của các địa phương, một số kết quả đánh giá sơ bộ tình hình thực hiện đề án của 04 huyện như sau:

1. Nâng cao toàn diện các tiêu chí NTM ở cấp xã và cấp huyện

a) Tính đến hết năm 2020: Cả 04 huyện điểm đều đã có 100% số xã được công nhận đạt chuẩn NTM, một số xã đã được UBND cấp tỉnh quyết định công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, cụ thể:

- Huyện Nam Đàn: 23/23 xã *(100%)* đạt chuẩn NTM; 04/23 xã *(17,4%)* đạt chuẩn NTM nâng cao; 01/23 xã *(4,3%)* đạt chuẩn NTM kiểu mẫu *(Chưa đạt so với mục tiêu có 06 xã NTM nâng cao và 03 xã NTM kiểu mẫu)*.

- Huyện Hải Hậu: 34/34 xã *(100%)* đạt chuẩn NTM; 13/34 xã *(38,2%)* đạt chuẩn NTM nâng cao; 03/34 xã *(8,8%)* đạt chuẩn NTM kiểu mẫu *(Chưa đạt so với mục tiêu có 34 xã NTM nâng cao và 07 xã NTM kiểu mẫu)*.

- Huyện Đơn Dương: 08/8 xã *(100%)* đạt chuẩn NTM; 04/8 xã *(50%)* đạt chuẩn NTM nâng cao; 02/8 xã *(25%)* đạt chuẩn NTM kiểu mẫu *(Chưa đạt so với mục tiêu là 06 xã NTM nâng cao và 03 xã NTM kiểu mẫu)*.

- Huyện Xuân Lộc: 14/14 xã *(100%)* đạt chuẩn NTM; 09/14 xã *(64,3%)* đạt chuẩn NTM nâng cao; 03/14 xã *(21,4%)* đạt chuẩn NTM kiểu mẫu *(vượt mục tiêu có 08 xã NTM nâng cao và đạt mục tiêu có 03 xã NTM kiểu mẫu)*.

Ở cấp huyện, cả 04 huyện đảm bảo hoàn thành tốt 09 tiêu chí huyện NTM giai đoạn 2016-2020[13].

b) Tính đến tháng 6/2024

Bước sang giai đoạn 2021-2025, các xã, huyện phải rà soát, đánh giá lại theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM, xã NTM nâng cao, huyện NTM, huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025[14]. Đây là điều kiện căn bản cần đạt để hoàn thành nhiệm vụ nâng cao toàn diện các tiêu chí NTM ở cấp xã, cấp huyện. Kết quả rà soát, đánh giá hiện trạng các xã và 04 huyện điểm như sau:

- Huyện Nam Đàn:

+ Xã NTM: 18/18 xã *(100%)* đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025.

---

[13] Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ.
[14] Quyết định số 318/QĐ-TTg và 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Xã NTM nâng cao: 11/18 xã *(61,1%)* đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025. Các xã còn lại đạt từ 14/19 tiêu chí xã NTM nâng cao trở lên.

+ Xã NTM kiểu mẫu: 05/18 xã *(27,8%)* đã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

+ Huyện NTM: Đạt 09/9 tiêu chí huyện NTM giai đoạn 2021-2025.

+ Huyện NTM nâng cao: Cơ bản đạt 09/9 tiêu chí huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Đánh giá chung: Nhiệm vụ nâng cao toàn diện các tiêu chí NTM ở cấp xã và cấp huyện của huyện Nam Đàn cơ bản đạt yêu cầu của giai đoạn 2021-2025. Huyện Nam Đàn có điều kiện để phấn đấu huyện đạt chuẩn NTM nâng cao, làm tiền đề để công nhận huyện đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, hoàn thành mục tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 17/QĐ-TTg ngày 04/01/2019.

- Huyện Hải Hậu:

+ Xã NTM: 31/31 xã *(100%)* đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025.

+ Xã NTM nâng cao: Mới có 01/31 xã *(3,2%)* đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025; còn lại 30/31 xã *(96,8%)* cơ bản đạt các tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 *(02 chỉ tiêu chưa đạt: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung; Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn)*.

+ Xã NTM kiểu mẫu: Mới có 01/31 xã *(3,2%)* được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; còn lại 30/31 xã *(96,8%)* đều đáp ứng được ít nhất một lĩnh vực nổi trội để được công nhận xã NTM kiểu mẫu, tuy nhiên do chưa đủ điều kiện công nhận xã đạt chuẩn NTM và xã NTM nâng cao nên các xã này chưa đáp ứng được quy định để công nhận xã NTM kiểu mẫu.

+ Huyện NTM: Chưa đáp ứng các yêu cầu về: *(1)* "Có ít nhất 10% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao"; *(2)* "Có 100% số thị trấn đạt đô thị văn minh"; *(3)* Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.

+ Huyện NTM nâng cao: Chưa đáp ứng các yêu cầu về: *(1)* Huyện NTM giai đoạn 2021-2025; *(2)* "Có ít nhất 50% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao"; *(3)* Tỷ lệ người dân tham gia bao hiểm y tế; *(4)* "Có 100% số trường THPT đạt chuẩn quốc gia mức độ 1"; *(5)* Việc kiểm định Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2; *(6)* Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung; *(7)* "Có mô hình xã thông minh".

Đánh giá chung: Vướng mắc lớn nhất đối với huyện Hải Hậu và các xã trên địa bàn là việc chưa có hệ thống cấp nước tập trung. Vì thế, mọi điều kiện cần

thiết để được công nhận huyện đạt chuẩn NTM kiểu mẫu cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu, nhưng do chưa đạt chỉ tiêu về nước sạch tập trung nên chưa đủ điều kiện để đề nghị cấp có thẩm quyền xét công nhận.

- Huyện Đơn Dương:

+ Xã NTM: 08/8 xã *(100%)* cơ bản đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025.

+ Xã NTM nâng cao: Đã có 06/8 xã *(75%)* đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025; 02/8 xã *(25%)* cơ bản đạt 16-17/19 tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025, còn 3-4 chỉ tiêu trong 2-3 tiêu chí chưa đạt.

+ Xã NTM kiểu mẫu: Đã có 03/8 xã *(37,5%)* được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh, tuy nhiên, qua rà soát cả 03 xã đều chưa đáp ứng được quy định về tiêu chí thôn thông minh theo quy định của UBND tỉnh Lâm Đồng[15].

+ Huyện NTM: Có 07/9 tiêu chí huyện NTM đạt toàn diện là: Giao thông; Thủy lợi và phòng chống thiên tai; Điện; Kinh tế; Môi trường; Chất lượng môi trường sống; Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công *(còn 02 chỉ tiêu trong 02 tiêu chí chưa đạt)*.

+ Huyện NTM nâng cao: Có 03/9 tiêu chí huyện NTM nâng cao đạt toàn diện là: Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; Điện; An ninh trật tự - Hành chính công *(còn 07 chỉ tiêu trong 06 tiêu chí chưa đạt)*.

Đánh giá chung: So với quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 thì huyện Đơn Dương còn nhiều chỉ tiêu/tiêu chí chưa đáp ứng được yêu cầu, cần có giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ để phấn đấu đạt mục tiêu đề án đã đề ra.

- Huyện Xuân Lộc:

+ Xã NTM: 14/14 xã *(100%)* đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025.

+ Xã NTM nâng cao: 14/14 xã *(100%)* đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

+ Xã NTM kiểu mẫu: 09/14 xã *(64,3%)* đã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

+ Huyện NTM: Đạt 09/9 tiêu chí huyện NTM giai đoạn 2021-2025;

+ Huyện NTM nâng cao: Đạt 09/9 tiêu chí huyện NTM nâng cao giai đoạn

[15] Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng

2021-2025. Huyện Xuân Lộc đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2023.

Đánh giá chung: Xuân Lộc là huyện đầu tiên của cả nước được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn NTM từ năm 2014. Phát huy những thành quả đạt được, trong gần 10 năm qua, huyện Xuân Lộc đã tiếp tục duy trì và không ngừng nâng cao toàn diện các tiêu chí NTM ở cấp xã và cấp huyện qua từng giai đoạn, đồng thời chú trọng phát huy lợi thế sẵn có về phát triển nông nghiệp. Trên cơ sở hoàn thành các tiêu chí xã, huyện NTM nâng cao và thực hiện tốt các tiêu chí kiểu mẫu, huyện Xuân Lộc đang đảm bảo tiến độ phấn đấu trở thành huyện NTM kiểu mẫu vào năm 2025.

2. Thực hiện các tiêu chí NTM kiểu mẫu ở cấp huyện

a) Huyện Nam Đàn

Huyện Nam Đàn xây dựng NTM kiểu mẫu về *"Phát triển văn hóa gắn với du lịch"* theo Bộ tiêu chí trong Đề án, gồm 42 chỉ tiêu gắn với 05 nhóm tiêu chí: *(1)* Xây dựng cơ sở hạ tầng văn hóa, du lịch; *(2)* Xây dựng con người và gia đình văn hóa; *(3)* Xây dựng môi trường văn hóa; *(4)* Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; *(5)* Kết nối văn hóa và du lịch.

Tính đến hết năm 2020, huyện Nam Đàn đạt 29/42 chỉ tiêu *(69%)*.

Tính đến tháng 6/2024, huyện Nam Đàn đã đạt được 37/42 chỉ tiêu *(88,1%)*.

b) Huyện Hải Hậu

Huyện Hải Hậu xây dựng NTM kiểu mẫu về *"Sáng, Xanh, Sạch, Đẹp để phát triển bền vững"* theo Bộ tiêu chí trong Đề án, gồm 14 chỉ tiêu gắn với 03 nhóm tiêu chí: *(1)"Sáng":* Có hạ tầng nông thôn "Kiên cố, đồng bộ, kết nối"; *(2) "Xanh, Sạch":* Có cảnh quan, môi trường nông thôn "Xanh mát, sạch đẹp"; *(3) "Đẹp":* Có nếp sống văn minh, tiến bộ, giàu bản sắc truyền thống.

Tính đến hết năm 2020, huyện Hải Hậu đạt 06/14 chỉ tiêu *(42,9%)*.

Tính đến tháng 6/2024, huyện Hải Hậu đã đạt 10/14 chỉ tiêu *(71,4%)*.

c) Huyện Đơn Dương

Huyện Đơn Dương xây dựng NTM kiểu mẫu về *"Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (CNC) theo hướng thông minh"* theo Bộ tiêu chí trong Đề án, gồm 29 chỉ tiêu gắn với 05 nhóm tiêu chí: *(1)* Quy mô sản xuất; *(2)* Kết cấu hạ tầng; *(3)* Tổ chức sản xuất và liên kết tiêu thụ sản phẩm; *(4)* Ứng dụng CNC theo hướng thông minh; *(5)* Hiệu quả và bền vững.

Tính đến hết năm 2020, huyện Đơn Dương đạt 10/29 chỉ tiêu *(34,5%)*.

Tính đến tháng 6/2024, huyện Đơn Dương đã đạt được 22/29 chỉ tiêu *(75,9%)*.

d) Huyện Xuân Lộc

Huyện Xuân Lộc xây dựng NTM kiểu mẫu về *"Phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp bền vững"* theo Bộ tiêu chí trong Đề án, gồm 29 chỉ tiêu gắn với

06 nhóm tiêu chí: *(1)* Quy mô; *(2)* Kết cấu hạ tầng; *(3)* Tổ chức sản xuất và liên kết tiêu thụ sản phẩm; *(4)* Ứng dụng khoa học công nghệ; *(5)* Hiệu quả và bền vững; *(6)* Xây dựng mô hình kiểu mẫu.

Tính đến hết năm 2020, huyện Xuân Lộc đạt 19/29 chỉ tiêu *(65,5%)*.

Tính đến tháng 6/2024, huyện Xuân Lộc đã đạt 29/29 chỉ tiêu *(100%)*.

Đánh giá chung: Trong số 04 huyện thực hiện Đề án thí điểm, chỉ có huyện Xuân Lộc đã hoàn thành các tiêu chí kiểu mẫu theo đề án đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt. Đối với 03 huyện còn lại, do việc xây dựng các tiêu chí kiểu mẫu chưa sát với thực tế *(Nam Đàn)*, hoặc có phạm vi quá rộng *(Hải Hậu)*, hoặc định mức quá cao *(Đơn Dương)* nên cả 03 huyện còn nhiều tiêu chí kiểu mẫu chưa đạt và sẽ rất khó để đạt được đến năm 2025 theo mục tiêu của Đề án. Tuy nhiên, với mục đích xây dựng bộ tiêu chí huyện NTM kiểu mẫu trong đề án để thí điểm tại 04 huyện, nên trong quá trình thử nghiệm sẽ không tránh khỏi những vướng mắc, bất cập, cần được điều chỉnh để phù hợp hơn với thực tế triển khai ở từng địa phương.

III. MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG XÂY DỰNG HUYỆN NTM KIỂU MẪU THEO ĐỀ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

1. Huyện Nam Đàn

a) Cải tạo, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa thể thao cấp huyện, xã

Các thiết chế văn hóa huyện, xã cơ bản đã được xây dựng đồng bộ đạt chuẩn; đối với thiết chế văn hóa xóm, khối, sau sáp nhập còn 156 thiết chế, trong đó có 93 nhà cần mở rộng, nâng cấp *(có 07 nhà văn hóa mẫu đã được xây dựng mới)* và 59 nhà được quy hoạch chuyển vị trí mới. UBND huyện đang xây dựng đề án cụ thể để có cơ sở bố trí nguồn lực hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà văn hóa giai đoạn 2021-2025.

b) Bảo tồn, trùng tu các di tích lịch sử, văn hoá, cách mạng

- Hoàn thành một số công trình hạ tầng kết nối du lịch, như: Cảnh quan tuyến đường vào quê nội, quê ngoại Bác Hồ; đường Cầu Đòn - Chùa Viên Quang; đường ngã tư Thị trấn - khu lăng mộ Vua Mai; công trình HTX với Bác Hồ tại Kim Liên...

- Các di tích lịch sử, văn hoá, cách mạng được quan tâm bảo tồn, trùng tu như: Hoàn thành quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Kim Liên; hoàn thành công trình đền Chung Sơn, cụm di tích Vua Mai; xây dựng, tu sửa một số hạng mục của khu di tích Cụ Phan Bội Châu, nhà lưu niệm đồng chí Lê Hồng Sơn, đền Tán Sơn. Nhiều di tích được công nhận như: Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia đặc biệt đình Hoành Sơn, di tích cấp tỉnh đền Thọ Toán *(xã Trung Phúc Cường)*, nhà thờ họ Võ Khắc *(Nam Kim)*, nhà thánh Hoành Sơn *(Khánh Sơn)*; chùa Lò *(Nam Kim)*. Khảo sát, thiết kế và kêu gọi đầu tư tu bổ, phục dựng đền Hồng Long - Tháp Nhạn.

c) Phát triển các phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao, xây dựng nếp sống văn hoá

Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng các câu lạc bộ *(viết tắt là CLB)* dân ca ví, dặm đã có *(tại Thị trấn, Nam Cát, Khánh Sơn, Xuân Hòa, Nam Thanh, Nam Hưng, Thượng Tân Lộc, Nam Anh, Nam Kim)*, CLB hát ví phường vải tại xã Kim Liên để phục vụ khách du lịch khi có nhu cầu. Đưa nội dung dạy hát dân ca ví dặm vào trường học. Tổ chức các hội thi văn hóa, văn nghệ, CLB dân ca ví, dặm; tổ chức tốt các hoạt động thể dục, thể thao, kêu gọi đông đảo Nhân dân tham gia; tổ chức thành công Đại hội thể dục, thể thao cấp xã và cấp huyện. Đẩy mạnh phong trào rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại.

d) Xây dựng một số mô hình xã NTM kiểu mẫu về văn hoá gắn với du lịch

07 xã điểm xây dựng NTM kiểu mẫu đang tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ. Trong đó tập trung cao để hoàn thiện hệ thống hạ tầng nông thôn, hạ tầng kết nối du lịch, đẩy mạnh thực hiện phong trào xây dựng xóm "Sáng - xanh - xạch - đẹp", xây dựng vườn chuẩn, vườn mẫu NTM để tạo cảnh quan nông thôn sạch đẹp, có không gian xanh phù hợp, thu hút khách du lịch. Bước đầu đã hình thành được một số mô hình du lịch cộng đồng, trải nghiệm nông thôn như: Mô hình vườn thực nghiệm sinh thái tại Nam Giang; trang trại hoa gắn du lịch trải nghiệm tại Kim Liên; mô hình du lịch sinh thái, trải nghiệm tại xã Nam Nghĩa; mô hình du lịch vườn đồi xã Nam Anh; mô hình sinh thái trải nghiệm tại xã Nam Cát...

đ) Xây dựng các công trình hạ tầng kết nối du lịch

Hoàn thành một số công trình hạ tầng kết nối du lịch, như cảnh quan tuyến đường vào quê nội, quê ngoại Bác Hồ; đường Cầu Đòn - chùa Viên Quang, đường ngã tư Thị trấn - khu lăng mộ Vua Mai, công trình HTX với Bác Hồ tại Kim Liên... Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư dự án xây dựng Bãi đậu xe trung tâm du lịch cội nguồn tại xã Kim Liên; xây dựng bến thuyền Vua Mai; triển khai xây dựng một số hạng mục tuyên truyền trực quan tại các vị trí trung tâm, dọc quốc lộ 46 từ Nam Giang đến Thị trấn.

e) Cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển chuỗi giá trị các sản phẩm có lợi thế, phục vụ phát triển du lịch, nâng cao thu nhập cho Nhân dân

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 16/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các mô hình trồng lúa liên kết sản xuất với doanh nghiệp như: Công ty giống cây trồng Trung ương, Công ty vật tư nông nghiệp Nghệ An, Trung tâm giống cây trồng Nghệ An, Công ty giống Thái Bình, Hà Tĩnh... Nhiều mô hình sản xuất rau màu có áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, đưa vào sản xuất các giống rau có năng suất, chất lượng cao như hoa lý, bí xanh, bí đỏ, dưa chuột, dưa lưới…, đặc biệt là rau màu trồng trong các nhà lưới công nghệ cao, gắn với cấp mã số vùng trồng.

- Xây dựng một số mô hình chăn nuôi liên kết đem lại hiệu quả kinh tế cao như: Mô hình vỗ béo bò thịt theo hướng an toàn sinh học, liên kết bao tiêu sản phẩm tại xã Khánh Sơn với quy mô trên 50 con; mô hình gà lai chọi tại Nam Thái, quy mô 30.000 con; mô hình dê lai bách thảo nuôi nhốt tại xã Nam Hưng, quy mô 500 con…

- Chương trình mỗi xã một sản phẩm *(OCOP)* được triển khai thực hiện có hiệu quả, các chủ thể OCOP từng bước hoàn thiện sản phẩm, nâng cao quy mô sản xuất và khả năng đáp ứng thị trường, trong đó chú trọng những sản phẩm có lợi thế, đặc trưng của địa phương, phục vụ tốt hơn nhu cầu của du khách, như: Gà đồi Nam Thái, hồng Nam Anh, chanh Nam Kim, sen quê Bác, giò me Nam Nghĩa, tinh bột sắn dây và tương Nam Đàn...

g) Xây dựng hình ảnh phát triển văn hoá và du lịch

- Xây dựng các phóng sự, chuyên đề các di tích, thắng cảnh trên địa bàn; phối hợp với Tập đoàn VNPT xây dựng Cổng thông tin du lịch thông minh, tích hợp trên thiết bị di động. Cùng với sự hỗ trợ của tổ chức JICA *(Nhật Bản)*, huyện đã phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch xây dựng Trung tâm thông tin du lịch Nam Đàn tại quê nội Bác Hồ. Tranh thủ các nguồn lực xã hội đầu tư quảng bá, tuyên truyền về du lịch Nam Đàn *(bảng đèn lesd điện tử, các pano tuyên truyền tại Kim Liên của Sài Gòn tourist; hệ thống biển tuyên truyền trực quan dọc quốc lộ 46 của Vinaphone, hệ thống truyền thanh đa phương tiện tại Kim Liên của Mobifone...)*.

- Tích cực tham gia các hoạt động trưng bày và giới thiệu các sản phẩm, điểm đến du lịch Nam Đàn tại Hội chợ du lịch quốc tế VITM *(Hà Nội)*, Festival và nhiều hội nghị xúc tiến thương mại, hội chợ khác tại Quảng Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh, Bắc Giang, Huế.... Thông qua các hoạt động tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm, hoạt động giao lưu văn hóa trên địa bàn và các địa phương khác trong và ngoài tỉnh, lồng ghép tuyên tuyền, giới thiệu, quảng bá về di tích, danh lam, thắng cảnh, con người Nam Đàn.

h) Giáo dục nâng cao dân trí, giáo dục hệ giá trị, chuẩn mực đạo đức lối sống, giáo dục tư tưởng, truyền thống văn hóa lịch sử cách mạng; đào tạo nguồn nhân lực

Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử cách mạng đến mọi người dân, đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên với các hình thức: Thi tìm hiểu, sưu tầm tranh ảnh, pano, áp phích, đưa tin bài; quan tâm giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử của con người Nam Đàn; chú trọng công tác bồi dưỡng kiến thức, nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ văn hóa xã, thị trấn. UBND huyện Nam Đàn đã ban hành quyết định về quy định ứng xử nơi công cộng, quy định quy tắc, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện để tuyên truyền, giáo dục và triển khai thực hiện rộng rãi trong cộng đồng, góp phần làm đẹp hơn hình ảnh con người quê hương Bác trong lòng du khách khi đến với Nam Đàn.

i) Thực hiện tốt công tác y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân

Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng và các chương trình y tế quốc gia,

đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, không để các vụ ngộ độc xảy ra trên địa bàn. Trong việc khám, chữa bệnh đã triển khai thường xuyên nhiều kỹ thuật dịch vụ của tuyến trên như: Phẫu thuật nội soi, đưa công nghệ thông tin áp dụng vào khám chữa bệnh, triển khai đơn vị chạy thận nhân tạo... do đó công tác khám, chữa bệnh chăm sóc sức khỏe cơ bản đáp ứng yêu cầu của Nhân dân.

Công tác xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư mua sắm trang thiết bị tại Trung tâm y tế huyện và Trạm y tế các xã, thị trấn được quan tâm thường xuyên; đã có 18/19 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn nâng cao, đạt tỷ lệ 94,7%. Trung tâm Y tế huyện thực hiện tốt nhiệm vụ vệ tinh của Bệnh viện Bạch Mai.

2. Huyện Hải Hậu

a) Tiêu chí "Sáng": Có hạ tầng kiên cố, đồng bộ, kết nối

Đã lắp đặt gần 25.000 cột điện chiếu sáng riêng biệt *(cột đúc, đèn led, dây ngầm)*; 100% các tuyến đường đi qua khu dân cư có hệ thống điện chiếu sáng về đêm riêng biệt, hệ thống cột điện đồng chủng loại. Đã kiên cố hóa các tuyến kênh cấp 1, cấp 2, cấp 3 đi qua khu dân cư với chiều dài 724/1.046 km *(bằng 69,2% chiều dài, tính theo một bên kênh)*. Các nhà văn hóa cấp xã, cấp xóm đều đạt chuẩn; khu thể thao cấp xã, cấp xóm đã, đang xây dựng hoặc có quy hoạch đất để xây dựng trong thời gian tới; có 05 khu thể thao cấp xã và 33 khu thể thao liên xóm đạt chuẩn.

b) Tiêu chí "Sanh, Sạch": Có cảnh quan, môi trường xanh mát, sạch đẹp

Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt toàn huyện đạt 97% *(trong đó: tỷ lệ thu gom khu vực nông thôn đạt 98%, khu vực thị trấn đạt 95%)*. Đã có: 211/390 *(50,1%)* đơn vị cấp xóm thực hiện tốt việc phân loại và xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình *(có 90% số hộ thực hiện)*; 92 tuyến đường kiểu mẫu cấp xã *(dài 1 km trở lên, cây bóng mát đồng chủng loại, trồng hoa trong bồn, hệ thống điện riêng biệt bằng cột đúc, đèn led, dây điện ngầm)*; 109 tuyến đường hoa kiểu mẫu Phụ nữ tự quản *(dài 1 km trở lên)*; 532 tuyến đường hàng cây Thanh niên tự trồng *(dài 0,5 km trở lên)*; 328/390 đơn vị cấp xóm có trên 10% số vườn nông dân đạt tiêu chuẩn vườn mẫu.

c) Tiêu chí "Đẹp": Có nếp sống văn minh, tiến bộ, giàu bản sắc truyền thống

Đã có: 168/390 đơn vị cấp xóm đạt và cơ bản đạt tiêu chí xóm, tổ dân phố văn hóa kiểu mẫu; 60 đơn vị cấp xóm đạt và cơ bản đạt xóm văn hóa kiểu mẫu tiêu biểu *(đạt 03 tiêu chí: Xóm văn hóa kiểu mẫu, xóm NTM kiểu mẫu, xóm thông minh)*; 431 bộ dụng cụ thể thao đơn giản ngoài trời *(từ 5 món trở lên)*; mỗi đơn vị cấp xóm có ít nhất 3 CLB văn hóa, thể dục thể thao trở lên *(như: CLB hát chèo, CLB bóng đá, CLB bóng chuyền nam, CLB bóng chuyền hơi nữ, CLB nhảy dân vũ, CLB cầu lông...)*.

Có 132/390 đơn vị cấp xóm có hệ thống camera an ninh được kết nối với tivi tại nhà văn hóa xóm; có ít nhất một phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Mô hình xóm, tổ dân phố NTM kiểu mẫu: Có 328/390 số đơn vị cấp xóm *(84,1%)* được UBND huyện công nhận đạt và cơ bản đạt NTM kiểu mẫu *(trong đó có: 161 đơn vị cấp xóm đạt và hàng năm duy trì đạt NTM kiểu mẫu; 167 đơn vị cấp xóm cơ bản đạt và hàng năm duy trì cơ bản đạt NTM kiểu mẫu)*.

3. Huyện Đơn Dương

a) Về quy mô sản xuất

Tập trung xây dựng 02 vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau thuộc xã Lạc Xuân và xã Lạc Lâm với diện tích 284.87 ha, 01 vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi bò sữa. Hiện nay, cả 03 vùng đã được UBND tỉnh Lâm Đồng công nhận vùng sản xuất công nghệ cao. Vùng nguyên liệu tập trung đối với sản phẩm chủ lực của huyện quy mô diện tích các sản phẩm tại vùng sản xuất tập trung cơ bản đáp ứng đủ điều kiện để đạt tiêu chuẩn vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

b) Về kết cấu hạ tầng

Hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa, đáp ứng hiệu quả nhu cầu sản xuất, tiêu thụ và kết nối nội vùng, liên vùng.

c) Về tổ chức sản xuất và liên kết tiêu thụ sản phẩm

- Triển khai xây dựng, hỗ trợ các chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đối với các mặt hàng rau củ quả, sữa tươi, cây dược liệu. Toàn huyện hiện có 36 chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm, có khoảng 30% số lượng nông sản được tiêu thụ thông qua liên kết hợp đồng với các cơ sở thu mua, các doanh nghiệp; sản lượng còn lại, Nhân dân liên kết với các tư thương sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Việc liên kết tiêu thụ sữa tươi đã tạo nên cầu nối phát triển bền vững, hài hòa với mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng sữa. Bên cạnh liên kết ký hợp đồng thu mua, các trạm thu mua, Hợp tác xã, Tổ hợp tác còn phân phối thức ăn chăn nuôi bò sữa, tư vấn và chuyển giao công nghệ trong chăn nuôi cho các hộ. Cơ bản sản phẩm sữa tươi các hộ chăn nuôi bò sữa trên địa bàn huyện được ký kết hợp đồng tiêu thụ sữa tươi nguyên liệu ổn định.

d) Về ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh

- Mức độ ứng dụng công nghệ ngày càng phát triển. Cuộc cách mạng khoa học 4.0 đã có tác động lớn đến sản xuất, hầu hết các công nghệ sản xuất hiện đại đã được ứng dụng trong sản xuất với các mức độ khác nhau phù hợp với điều kiện canh tác vùng, nông hộ. Ngoài các công nghệ đã được áp dụng rộng rãi trong sản xuất như nhà kính, nhà lưới, tưới tự động..., các công nghệ mới như canh tác thủy canh, sản xuất trên giá thể, công nghệ IOT, nông nghiệp hữu cơ đã từng bước được ứng dụng trong sản xuất. Cùng với đó, tỷ lệ thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học được sử dụng trong canh tác. Ngoài ra, một số doanh nghiệp, cá nhân đã sử dụng các loại thiên địch trong phòng trừ sâu hại; các công nghệ phân loại, bảo quản sản phẩm hiện đại cũng đã được áp dụng trong sản xuất.

- Sản xuất nông nghiệp theo hướng thông minh không chỉ tập trung ở các địa bàn trọng điểm sản xuất rau, hoa mà đã lan tỏa tới cả các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhiều loại hình công nghệ đã được ứng dụng rộng rãi trong toàn huyện và ngày càng có nhiều hộ nông dân đầu tư đồng bộ các loại hình công nghệ.

- Thông qua việc hướng dẫn, hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt đáp ứng nhu cầu thị trường, ngành nông nghiệp phối hợp các đơn vị có liên quan chứng nhận chất lượng sản phẩm, xây dựng nhãn hiệu để tạo điều kiện thuận lợi trong tiêu thụ sản phẩm.

- Triển khai hướng dẫn và cấp giấy chứng nhận cho các cơ sở sản xuất sản phẩm rau đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP... Toàn huyện hiện có 330 giấy chứng nhận VietGAP với diện tích trên 608 ha.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, lập thủ tục cấp chứng nhận nhãn hiệu *"Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành"* đối với sản phẩm rau thương phẩm của 13 cơ sở sản xuất rau với diện tích 92 ha.

- Chương trình OCOP: Toàn huyện đã có 27 sản phẩm OCOP được công nhận *(trong đó: 09 sản đạt 4 sao; 18 sản phẩm đạt 3 sao)*, các sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện đạt chất lượng và được ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm ổn định.

đ) Về hiệu quả và bền vững

Huyện đã đề ra các giải pháp thực hiện nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sử dụng vốn, hiệu quả kinh tế cho người sản xuất; đảm bảo hài hòa các lợi ích xã hội, sản xuất nông nghiệp thân thiện với môi trường, bảo vệ cảnh quan, đảm bảo an toàn sức khỏe cho người sản xuất, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và tác động của thị trường nhằm hướng tới ngành nông nghiệp của huyện phát triển hiệu quả và bền vững.

4. Huyện Xuân Lộc

a) Về quy mô sản xuất

Huyện đã quy hoạch thành 04 tiểu vùng sản xuất tập trung để phát triển các loại cây trồng, vật nuôi mang tính đặc trưng và có giá trị kinh tế cao. Trên cơ sở đó, tập trung chỉ đạo các ngành và địa phương vận động, hướng dẫn người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp, chú trọng các loại cây trồng cho giá trị kinh tế cao. Xây dựng quy hoạch và phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, tạo ra các loại sản phẩm nông nghiệp với quy mô, khối lượng hàng hóa lớn, nhất là đối với sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện. Trong đó, quy mô tối thiểu đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tại mỗi vùng sản xuất tập trung phải đạt quy mô tối thiểu theo yêu cầu, cụ thể:

- Nhóm cây rau, hoa, cây dược liệu: Diện tích gieo trồng rau các loại toàn huyện là 4.910 ha, năng suất bình quân đạt 203 tạ/ha/vụ. Đã hình thành nhiều

vùng trồng rau tập trung tại các xã: Xuân Phú *(200 ha)*, Xuân Hiệp *(30 ha)*, Xuân Bắc *(50 ha)*, Lang Minh *(15 ha)*, Xuân Thọ *(18 ha)*, Xuân Thành *(15 ha)*, các vùng sản xuất rau đảm bảo quy mô diện tích tối thiểu >05 ha *(một số vùng sản xuất quy mô đạt >30 ha - Xuân Phú, Xuân Bắc, Xuân Hiệp)*.

- Nhóm cây lương thực, cây công nghiệp ngắn ngày *(lúa, bắp, đậu, mì, mía)*: Diện tích gieo trồng nhóm cây lương thực *(lúa, bắp)* 18.221 ha, cây mỳ 7.524 ha, các loại cây công nghiệp ngắn ngày 1.627 ha. Các xã đã hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung đảm bảo diện tích >50 ha đối với nhóm cây lương thực, cây công nghiệp ngắn ngày như: Các vùng trồng lúa + bắp *(tại các xã: Xuân Phú, Lang Minh, Xuân Thọ, Xuân Hiệp, Suối Cát)* với tổng diện tích >2.900 ha; vùng sản xuất khoai mỳ tập trung *(tại các xã Xuân Tâm, Xuân Hưng, Xuân Hòa, Xuân Trường, Xuân Thành)* với tổng diện tích >6.500 ha...

- Nhóm cây ăn quả *(xoài, bưởi, sầu riêng, chôm chôm...)*: Tổng diện tích các loại cây ăn quả toàn huyện khoảng 8.520 ha. Tại các xã cũng đã hình thành các vùng sản xuất cây ăn quả tập trung như: Vùng sầu riêng, chôm chôm của xã Xuân Định, Bảo Hòa, với tổng diện tích khoảng 1.800 ha; vùng trồng tiêu của các xã Xuân Thọ, Suối Cao, tổng diện tích khoảng 1.400 ha; vùng trồng xoài của các xã Xuân Bắc, Suối Cao, Xuân Hưng, tổng diện tích khoảng 1.000 ha; vùng trồng thanh long của các xã Xuân Hưng, Xuân Phú, tổng diện tích khoảng 650 ha. Qua đánh giá, các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung tại các xã đều đảm bảo quy mô diện tích >50 ha.

- Nhóm chăn nuôi *(heo, gà)*: Toàn huyện có trên 400.000 con heo, trên 6 triệu con gà; sử dụng giống mới trong chăn nuôi đạt 99%. Chăn nuôi trang trại chiếm trên 80% tổng đàn, gồm 220 trang trại *(trong đó có: 120 trang trại chăn nuôi heo tổng đàn 344.470 con; 67 trang trại chăn nuôi gà tổng đàn 5.363.800 con; 13 trang trại chăn nuôi vịt tổng đàn 208.000 con; 05 trang trại chăn nuôi bò tổng đàn 3.520 con; 15 trang trại chăn nuôi chim cút tổng đàn 672.000 con)*. Đáp ứng quy mô mỗi trang trại >1.000 con đối với heo và >50.000 con đối với gà.

b) Về kết cấu hạ tầng

Huyện có kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đồng bộ *(giao thông, thủy lợi, điện, kho chứa, điểm tập kết và tiêu thụ nông sản…)*, đáp ứng hiệu quả nhu cầu sản xuất, tiêu thụ và kết nối nội vùng, liên vùng.

- 100% số km đường trục ấp, liên ấp, trục xã, liên xã, đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo quy định; các tuyến đường trục ấp, liên ấp, trục xã, liên xã được đầu tư từ giai đoạn trước. Từ năm 2019 đến nay, huyện tiếp tục đầu tư sửa chữa, nâng cấp đảm bảo duy trì cho hoạt động giao thông nông thôn; tổng số chiều dài tuyến đường được nâng cấp, sửa chữa là 98,58 km, trong đó đường huyện là 2,68 km, đường xã là 95,9 km; tổng vốn đầu tư xây dựng là 485,94 tỷ đồng.

- Về tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới nước từ các nguồn để sản xuất vào mùa khô: Trong thời gian qua, huyện tiếp tục quan tâm đầu tư các

công trình thủy lợi để mở rộng diện tích tưới cho cây trồng cạn. Hiện đã đưa vào khai thác hồ Gia Măng phục vụ tưới cho 500 ha cây trồng trên địa bàn 03 xã: Xuân Hiệp, Xuân Tâm, Lang Minh. Toàn huyện hiện có 08 công trình thủy lợi *(gồm: Hồ Gia Ui, hồ Núi Le, hồ Gia Măng, đập dâng Lang Minh, đập dâng Gia Liêu 1 và 2, đập dâng Bưng Cần, đập dâng suối Nước Trong)* phục vụ tưới cho hơn 2.000 ha đất sản xuất nông nghiệp tại 06 xã: Bảo Hòa, Xuân Phú, Lang Minh, Xuân Hưng, Xuân Tâm, Xuân Hiệp. Ngoài ra, còn có các công trình đập dâng bán kiên cố quy mô nhỏ ngăn dòng tích nước tại các dòng suối trên địa bàn huyện. Do vậy, đã có 21.500/23.000 ha *(93,47%)* đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện được tưới nước chủ động vào mùa khô.

- Về tỷ lệ km kênh mương trên địa bàn các xã và huyện được kiên cố hóa: Trong thời gian qua, huyện tiếp tục đầu tư bê tông hóa thêm 2,3 km kênh mương, trong đó 859m kênh mương đập Bưng Cần và 1.439m kênh mương N1, xã Lang Minh. Ngoài ra, huyện đang xây dựng hệ thống kênh mương cấp II nội đồng hồ Gia Măng. Đã có 52,026/52,026 km *(100%)* kênh mương theo quy hoạch được kiên cố hóa. Đánh giá đạt chỉ tiêu.

- Các vùng sản xuất tập trung và cơ sở sản xuất nông nghiệp có điện đáp ứng nhu cầu sản xuất. Huyện đã đầu tư 21 công trình điện trung thế và trạm biến áp phục vụ sinh hoạt và sản xuất *(nâng cấp 4,97 km đường dây trung thế từ 1 pha lên 3 pha, 18,54 km đường dây trung thế và 25 TBA có công suất 3.310 kVA)*; tổng nguồn vốn thực hiện trên 25,6 tỷ đồng. 14/14 xã đạt chỉ tiêu.

- Có hệ thống kho chứa, sân phơi, cơ sở chế biến, điểm tập kết và tiêu thụ sản phẩm… đáp ứng yêu cầu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Do đặc thù về sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn rất lớn và đa dạng, toàn huyện có 71 cơ sở kinh doanh thu mua, chế biến nông sản ở hầu hết các xã nên đã hình thành hệ thống kho chứa, lò sấy, sân phơi đáp ứng nhu cầu sơ chế, bảo quản sau thu mua, thu hoạch của Nhân dân đối với các loại nông sản như điều, tiêu, cà phê, lúa, bắp, thanh long, xoài, bưởi…

c) Về tổ chức sản xuất và liên kết tiêu thụ sản phẩm

Kinh tế nông nghiệp của huyện được tổ chức sản xuất tốt theo hướng hình thành những trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác, câu lạc bộ năng suất cao, tạo thành các mô hình liên kết theo chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm giữa tổ chức của nông dân với doanh nghiệp; gắn sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến, thương mại, du lịch, dịch vụ.

Huyện có 15 dự án liên kết sản xuất đã được phê duyệt đối với các loại cây trồng, gồm: Tiêu, chôm chôm, sầu riêng, lúa - bắp, rau xanh, xoài, thanh long, ca cao *(tăng 08 dự án so với năm 2018)*. Các dự án này hiện đang hoạt động, phù hợp với nhu cầu, định hướng xây dựng NTM kiểu mẫu tại địa phương, đã được hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, sản xuất theo quy trình VietGAP, mã số mã vạch. Đã có 09/14 sản phẩm trong chuỗi liên kết có chứng nhận VietGAP; 13/14

sản phẩm trong chuỗi đã đăng ký nhãn hiệu hàng hóa. Nông dân tham gia các chuỗi liên kết đã được hỗ trợ kinh phí về hệ thống tưới, giống, thuốc bảo vệ thực vật, với số tiền 14 tỷ đồng. Việc hình thành các chuỗi liên kết này, đã giúp cho người dân thấy được ý nghĩa, tác dụng của việc liên kết với nhau trong quá trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, tạo ra khối lượng hàng hóa lớn và tiêu thụ tốt hơn. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cụ thể:

- Về tỷ lệ HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả: Trong thời gian qua, huyện đã giải thể 04 HTX hoạt động không hiệu quả, thành lập thêm 09 HTX nông nghiệp, nâng tổng số trên địa bàn huyện lên 34 HTX nông nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của HTX đã góp phần tích cực vào giải quyết việc làm ở nông thôn, tạo thu nhập ổn định cho thành viên, người lao động và làm giàu cho kinh tế hộ, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và xây dựng NTM. Các HTX nông nghiệp đã đẩy mạnh công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xây dựng cánh đồng lớn, liên kết sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới để tăng năng suất và nâng cao chất lượng sản phẩm hướng đến đáp ứng yêu cầu của thị trường. Nhiều HTX đã mở rộng sản xuất, tạo thêm nhiều ngành nghề, phát triển kinh doanh, đầu tư trang thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, xây dựng cánh đồng mẫu lớn, thực hiện tốt công tác dồn điền đổi thửa, sắp xếp, bố trí sản xuất; đồng thời, tham gia các hoạt động xã hội trên địa bàn dân cư, góp phần giảm nghèo ở địa phương, giải quyết nhu cầu, lợi ích chính đáng của thành viên và người lao động. Bên cạnh đó, nhiều HTX đã nhanh chóng thích nghi với cơ chế thị trường, tạo sự liên kết, hợp tác với nhau và với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, mang lại hiệu quả kinh tế cho thành viên. Có 30/30 *(100%)* HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả *(04 hợp tác xã mới thành lập không đánh giá)*.

- Về tỷ lệ trang trại sản xuất các cây trồng chủ lực áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt hoặc quy trình được khuyến khích: Huyện có 103 trang trại cây trồng chủ lực. Đã có 55/103 *(53,39%)* trang trại trồng sản phẩm chủ lực áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt.

- Về tỷ lệ trang trại sản xuất cây trồng chủ lực áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt có hợp đồng liên kết với doanh nghiệp: Huyện có 55/55 *(100%)* trang trại sản xuất cây trồng chủ lực áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt có hợp đồng liên kết với doanh nghiệp.

- Về tỷ lệ hộ sản xuất, kinh doanh tham gia HTX, tổ hợp tác, CLB năng suất cao: Huyện có 55 HTX và 01 quỹ tín dụng nhân dân với 4.326 thành viên, tổng vốn điều lệ đăng ký 150.318 triệu đồng; 360 CLB năng suất cao với 12.392 thành viên; 47 tổ hợp tác với 709 thành viên. Toàn huyện có 14.871/20.384 *(72,92%)* hộ sản xuất kinh doanh tham gia kinh tế tập thể.

d) Về ứng dụng khoa học công nghệ

Huyện đang xây dựng ngành nông nghiệp theo hướng sinh học, hữu cơ áp dụng các loại men vi sinh, vi khuẩn có lợi, các loại thuốc trừ sâu bệnh có nguồn

gốc sinh học như: Nấm đối kháng Trichoderma, lợi khuẩn Bacillus... trên vật nuôi và cây trồng; áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong hầu hết các khâu của quy trình sản xuất, tạo ra sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao từ khâu sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến đến tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

- Về tỷ lệ cơ giới hóa bình quân các khâu sản xuất nông nghiệp: Toàn huyện có tỷ lệ cơ giới hóa trong khâu làm đất đạt 100%; khâu chăm sóc, gieo sạ, tưới, phun thuốc... đạt trên 95%; khâu thu hoạch đối với cây hàng năm như cây bắp có 21 máy tách hạt bắp, đáp ứng 100% nhu cầu thu hoạch; cây lúa: có 21 máy gặt đập liên hợp phục vụ thu hoạch 99% diện tích lúa; khâu vận chuyển với tỷ lệ cơ giới hóa đạt 100%; khâu chế biến có 141 máy xay xát gạo, 49 lò, máy sấy nông sản. Hệ thống máy, thiết bị này đáp ứng nhu cầu phục vụ cho sản xuất nông nghiệp trên địa bàn các xã.

- Về tỷ lệ diện tích đất trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản theo quy hoạch áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất: Hàng năm, huyện phối hợp với các ngành của tỉnh, các công ty tổ chức tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật. Đối với diện tích đất trồng trọt: Có 7.871/16.747,6 ha *(47%)* tưới nước tiết kiệm; sử dụng giống mới đối với cây hàng năm đạt 100%, cây lâu năm là 85%; sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, tập huấn các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các lớp ngắn ngày trên cây trồng hàng năm và lâu năm như quản lý cây trồng tổng hợp ICM, IPM, CMP... đạt 80 - 85% tổng diện tích cây trồng chủ lực toàn huyện... Tại xã Suối Cao có 08 ha tiêu sản xuất theo hướng hữu cơ sinh học, áp dụng men ủ bã đậu nành, xác bã thực vật và phân chuồng hoai mục bón cho cây tiêu, giảm chi phí đầu vào 50% nhưng vẫn giữ năng suất 4 tấn/ha. Tại HTX SXTMDV Trường An và công ty TNHH Trang trại Việt, trang trại Nguyễn Văn Tâm đã xây dựng hệ thống nhà màng, nhà lưới trên cây rau, dưa lưới. Trong chăn nuôi, hầu hết các trang trại chăn nuôi trên địa bàn đã áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất như máng ăn, nước uống tự động, làm mát chuồng trại.

Ngoài ra, huyện đã tập trung xây dựng, xác định cụ thể được 25 mã vùng trồng; hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hóa cho 25 đơn vị, nâng tổng số nhãn hiệu hàng hóa trên địa bàn huyện lên 61 nhãn hiệu; hỗ trợ 21 đơn vị làm mã số mã vạch sản phẩm nhằm tăng cường tính công khai và phục vụ nhận diện sản phẩm.

- Về tỷ lệ trang trại chăn nuôi ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất *(giống, thức ăn, nước uống, chuồng trại, xử lý chất thải, thú y...)*: Trên địa bàn huyện có 220/220 *(100%)* trang trại chăn nuôi sử dụng giống mới. Các trang trại đã sử dụng giống tốt nhất của các nước có ngành chăn nuôi phát triển. Các cơ sở chăn nuôi lấy nguồn giống tại các công ty đầu tư chăn nuôi trên địa bàn huyện đang nuôi giữ nhiều giống heo có năng suất, chất lượng cao phục vụ người chăn nuôi trong và ngoài huyện. Các khâu thức ăn, nước uống, thu gom, vệ sinh chuồng trại đều từng bước tự động hóa đạt tiêu chuẩn. Việc ứng dụng các công nghệ trên đã đem lại lợi nhuận cao hơn 15-30% so với chăn nuôi theo phương pháp truyền thống. Qua đánh giá các cơ sở chăn nuôi chuồng kín cho heo và gà trên địa bàn

huyện cho thấy các lợi thế rõ nét so với chuồng hở như sau: Nhiệt độ chuồng trại có thể giảm 6-7^{o}C so với nhiệt độ môi trường bên ngoài, heo và gà tăng trọng nhanh, giúp giảm chi phí thức ăn, có thể tăng mật độ nuôi, giảm thiểu ô nhiễm, hạn chế lây lan dịch bệnh. Có thể giảm chi phí sản xuất khoảng 1.500-2.000 đồng/kg, hiện tại có 135/220 *(61,3%)* trang trại xây dựng theo công nghệ chuồng lạnh, áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, khép kín. Xây dựng hệ thống xử lý chất thải, nước thải đạt quy chuẩn theo quy định, xử lý chất thải bảo đảm vệ sinh môi trường bằng công nghệ khí sinh học *(biogas)*, nuôi vi sinh; sử dụng các chế phẩm vi sinh trong công nghệ xử lý đệm lót sinh học ở một số trang trại chăn nuôi... Chăn nuôi trang trại hầu hết đều làm tốt khâu vệ sinh phòng dịch, phần lớn các trang trại đầu tư công nghệ chăn nuôi tiên tiến và áp dụng các biện pháp an toàn sinh học, nên trong những năm qua dịch bệnh gia súc, gia cầm không xảy ra ở các trang trại. Từ đó góp phần tăng thu nhập cho người chăn nuôi, hạ giá thành sản phẩm, giúp ngành chăn nuôi phát triển ổn định, bền vững.

- Huyện đã có: 55/220 *(25%)* trang trại chăn nuôi được chứng nhận VietGAHP *(trong đó có: 31 trang trại chăn nuôi heo; 24 trang trại chăn nuôi gà)*; 03 Tổ hợp tác chăn nuôi được chứng nhận đạt VietGAHP chăn nuôi nông hộ, tham gia chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm vào Thành phố Hồ Chí Minh; 146/220 trang trại được chứng nhận an toàn dịch bệnh; 08 xã/thị trấn được đánh giá chứng nhận an toàn dịch bệnh cấp xã *(gồm 07 xã: Xuân Tâm, Xuân Hiệp, Bảo Hòa, Xuân Phú, Lang Minh, Suối Cát, Xuân Thọ; 01 thị trấn Gia Ray)*.

- Về tỷ lệ sản phẩm nông nghiệp chủ lực có ứng dụng công nghệ cao trong quy trình sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm: Huyện có 09 sản phẩm nông nghiệp chủ lực, các loại cây trồng chủ lực đã ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, huyện đang mở rộng diện tích chứng nhận VietGAP trên các loại cây trồng chủ lực, đạt 100%.

Các đơn vị sản xuất và nông dân trên địa bàn huyện đã từng bước áp dụng sản xuất theo hướng an toàn, hữu cơ vào trong quá trình sản xuất. Hình thành một số mô hình sản xuất hữu cơ như: Mô hình trồng rau, quả Global GAP, hữu cơ của Công ty TNHH Trang trại Việt, trang trại Nguyễn Văn Tâm, nhóm nông hộ ấp Trảng Táo, xã Xuân Thành; mô hình chăn nuôi heo thảo mộc của trại chăn nuôi Cẩm Tú, với 2.000 con heo thịt; hộ nuôi heo rừng lai hữu cơ với khoảng 80 - 100 con heo tại Xuân Thành. Phát triển mô hình sản xuất, trồng cây trong nhà màng, nhà lưới với khoảng 161 ha chủ yếu là cây rau, dưa lưới, nấm và hoa lan… Hình thành một số mô hình nông nghiệp kết hợp tham quan, trải nghiệm, dịch vụ ăn uống như: Mô hình tham quan, trải nghiệm của HTX ca cao Suối Cát; mô hình tham quan vườn cây ăn trái Tám Sinh tại Xuân Tâm; mô hình tham quan vườn hoa bốn mùa tại Xuân Bắc; mô hình tham quan vườn dâu da, mô hình tham quan vườn hoa hướng dương tại Xuân Phú, Xuân Trường; mô hình sinh thái Hồ sen, The Lúa Camping tại Lang Minh… Đánh giá đạt chỉ tiêu.

- Về tỷ lệ các loại cây trồng chủ lực của huyện được sản xuất theo các tiêu chuẩn chứng nhận thực hành sản xuất nông nghiệp tốt *(GAP)*: Trên địa bàn huyện

đã có 09/9 *(100%)* sản phẩm nông nghiệp chủ lực *(bắp, rau, nấm, xoài, sầu riêng, thanh long, cây có múi, chôm chôm, hồ tiêu)* đã được cấp chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt *(GAP và GLOBALGAP)*. Đánh giá đạt chỉ tiêu.

đ) Về hiệu quả và bền vững

- Giá trị sản xuất bình quân 1 ha canh tác cây trồng: Giá trị sản xuất bình quân 211,6 triệu đồng/ha đất canh tác, riêng đối với cây chủ lực là 277,5 triệu đồng/ha. Nếu tính cả chăn nuôi, giá trị sản xuất bình quân đất nông nghiệp đạt 343,3 triệu đồng/ha.

- Về tỷ lệ cơ sở sản xuất nông nghiệp thực hành sản xuất đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không gây ô nhiễm môi trường, không gây suy thoái các nguồn tài nguyên: Qua công tác triển khai thường xuyên hàng năm, các cơ sở được đánh giá đều đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định[16]. Hầu hết các xã đã tổ chức kiểm tra, đánh giá, lập danh sách các cơ sở sản xuất nông nghiệp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Về tỷ lệ các loại bao bì thuốc bảo vệ thực vật được thu gom và xử lý định kỳ *(100%)*: Huyện thường xuyên quan tâm chỉ đạo các ngành, địa phương phổ biến, hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng đến các HTX, THT, CLB năng suất cao và người nông dân hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn để biết và cùng thực hiện theo quy định[17]. Huyện đã bố trí 289 cống bi để đựng chất thải nguy hại trong sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp *(gồm: 124 cống bi để đựng chất thải nguy hại trong sinh hoạt; 165 cống bi để đựng chất thải nguy hại trong sản xuất nông nghiệp)* để người dân thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và hợp đồng với Công ty TNHH Cù Lao Xanh, Công ty TNHH MTV Thiên Phước thực hiện thu gom và chuyển về nhà máy xử lý rác theo đúng quy trình xử lý chất thải nguy hại. Ngoài ra, các xã chủ động bố trí thêm các cống bi tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; đồng thời, tổ chức tuyên truyền cho các hộ dân tăng cường ý thức trong việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được thu gom trên địa bàn huyện đạt 100%.

e) Xây dựng mô hình kiểu mẫu về sản xuất nông nghiệp hàng hóa bền vững

Yêu cầu xây dựng ở mỗi xã ít nhất 01-2 mô hình kiểu mẫu về sản xuất hàng hóa nông nghiệp bền vững, gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm và kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên cơ sở phát triển các nhóm sản phẩm nông nghiệp cấp quốc gia, cấp tỉnh và đặc sản địa phương. Sản xuất tập trung theo quy hoạch; có ứng dụng công nghệ cao trong một hoặc nhiều khâu của quy trình sản

---

[16] Tại Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

[17] Tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của liên Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; sản xuất theo tiêu chuẩn chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt hoặc các tiêu chuẩn chứng nhận được khuyến khích; sản phẩm được cấp chứng nhận nhãn hiệu tập thể. Toàn huyện đã có 14 xã đăng ký thực hiện 18 mô hình kiểu mẫu về các loại cây trồng như: Rau, nấm, hồ tiêu, sầu riêng, chôm chôm, thanh long, cây ăn trái, chuối, ca cao. Qua rà soát, có 18/18 mô hình đạt 15/15 chỉ tiêu *(mô hình sầu riêng xã Xuân Định; chôm chôm xã Bảo Hòa; xoài xã Xuân Hưng; xoài xã Suối Cao; cây ăn trái đồi Sabi xã Xuân Bắc; thanh long xã Xuân Hưng; ca cao xã Suối Cát)*. Cụ thể từng tiêu chí như sau:

- Sản xuất tập trung theo quy hoạch, đáp ứng các tiêu chí về quy mô: Có 18/18 mô hình đạt tiêu chuẩn về quy mô diện tích.

- Có ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm: Có 18/18 mô hình cơ bản đạt tiêu chí này *(đánh giá: Đạt chỉ tiêu)*. Các mô hình đều được ứng dụng cơ giới hóa trong các giai đoạn của quá trình sản xuất.

- Quá trình sản xuất phải đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn được cơ quan thẩm quyền chứng nhận hoặc cao hơn là sản xuất theo chứng nhận VietGAP, GLOBAL GAP hoặc các tiêu chuẩn được khuyến khích: Có 18/18 mô hình đạt chỉ tiêu này *(tăng 12 mô hình so với trước khi triển khai thực hiện Đề án)*.

- Sản phẩm nông nghiệp được cấp nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, có truy xuất được nguồn gốc *(có mã số vùng trồng hoặc có mã vạch - QR code)*:

+ Về nhãn hiệu hàng hóa: Trong thời gian qua, huyện hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hóa cho 25 sản phẩm. Toàn huyện đã có 61 nhãn hiệu hàng hóa được chứng nhận. Có 18/18 mô hình đã có nhãn hiệu hàng hóa.

+ Về truy xuất nguồn gốc sản phẩm *(có mã số vùng trồng, chỉ dẫn địa lý hoặc có mã vạch - QR code)*: Có 18/18 mô hình thực hiện, tăng 09 mô hình so với trước khi thực hiện Quyết định số 2910/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 và Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND huyện *(gồm sầu riêng Xuân Định, chôm chôm Bảo Hòa, hồ tiêu Xuân Lộc, xoài Suối Cao, xoài Suối Lớn, trái cây Đồi Sabi, xoài Xuân Trường, thanh long Xuân Hưng, ca cao Suối Cát)*, các mô hình còn lại đang tiếp tục hướng dẫn các chủ thể đăng ký thực hiện. Đánh giá đạt chỉ tiêu.

Tổ chức sản xuất theo hình thức HTX, có hợp đồng liên kết với doanh nghiệp ít nhất một trong các khâu từ đầu vào sản xuất cho đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm: Có 18/18 mô hình có chuỗi liên kết giữa người sản xuất với các đơn vị thu mua *(trong đó có: 16/18 mô hình nằm trong chuỗi liên kết đã được phê duyệt; 02/18 mô hình đã có hợp đồng liên kết tiêu thụ với các cơ sở, doanh nghiệp thu mua sản phẩm trong và ngoài huyện)*. Có 18/18 mô hình có điểm tập kết, sơ chế sản phẩm trước khi vận chuyển hàng hóa đến nơi tiêu thụ.

IV. KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC

1. Huyện Nam Đàn

Theo báo cáo của huyện Nam Đàn, trong 05 năm *(giai đoạn 2019-2024)*, nguồn lực đã huy động để thực hiện Đề án là 2.734,8 tỷ đồng. Trong đó: Ngân

sách các cấp: 1.315,6 tỷ đồng, chiếm 48,1%; vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án: 602 tỷ đồng, chiếm 22%; vốn xã hội hoá *(doanh nghiệp, các tập đoàn)*: 187 tỷ đồng, chiếm 6,9%; vốn huy động từ cộng đồng dân cư: 630,2 tỷ đồng, chiếm 23% *(chưa kể hiến đất, vật kiến trúc và ngày công lao động)*.

2. Huyện Hải Hậu

Theo báo cáo của huyện Hải Hậu, trong 05 năm *(giai đoạn 2019-2024)*, nguồn lực đã huy động để thực hiện Đề án là 2.670,38 tỷ đồng. Trong đó: Ngân sách các cấp: 756,64 tỷ đồng, chiếm 28,3%; vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án: 54,36 tỷ đồng, chiếm 2%; vốn tín dụng: 1.562,11 tỷ đồng, chiếm 58,5%; vốn huy động từ cộng đồng dân cư: 226,84 tỷ đồng, chiếm 8,5%; vốn huy động từ con em xa quê: 70,43 tỷ đồng, chiếm 2,7%.

3. Huyện Đơn Dương

Theo báo cáo của huyện Đơn Dương, trong 05 năm *(giai đoạn 2019-2024)*, nguồn lực đã huy động để thực hiện Đề án là 28.065,04 tỷ đồng. Trong đó: Ngân sách các cấp: 150,75 tỷ đồng, chiếm 0,54%; vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án: 1.510,1 tỷ đồng, chiếm 5,38%; vốn tín dụng: 26.310,46 tỷ đồng, chiếm 93,75%; vốn huy động từ cộng đồng dân cư: 93,73 tỷ đồng, chiếm 0,33%.

4. Huyện Xuân Lộc

Theo báo cáo của huyện Xuân Lộc, trong 05 năm *(giai đoạn 2019-2024)*, nguồn lực đã huy động để thực hiện Đề án là 33.736,76 tỷ đồng. Trong đó: Nguồn vốn ngân sách đầu tư xây dựng: 1.900,26 tỷ đồng, chiếm 5,6%; vốn tín dụng: 31.672,7 tỷ đồng, chiếm 93,9%; huy động xã hội hóa trong dân khoảng 163,8 tỷ đồng, chiếm 0,5%.

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM TỪ THỰC TIỄN THÍ ĐIỂM XÂY DỰNG NTM KIỂU MẪU TẠI 04 HUYỆN ĐIỂM

1. Thứ nhất, xây dựng huyện NTM kiểu mẫu cần có đề án thực hiện

Đề án thí điểm xây dựng huyện NTM kiểu mẫu của 04 huyện điểm được phê duyệt từ năm 2019, được xây dựng khá công phu, có thể vận dụng cho các địa phương thực hiện. Nội dung các đề án đã đánh giá thực trạng, lợi thế, tiềm năng của địa phương đối với lĩnh vực kiểu mẫu; đưa ra các quan điểm, mục tiêu tổng thể, mục tiêu cụ thể, tiêu chí kiểu mẫu, nhiệm vụ trọng tâm, lộ trình triển khai, nhu cầu nguồn lực, dự án ưu tiên, giải pháp thực hiện… Đề án của các huyện đều đưa ra 02 nhóm nhiệm vụ trọng tâm: *(i)* Nâng cao toàn diện chất lượng các tiêu chí NTM; *(ii)* Các hoạt động cụ thể xây dựng huyện NTM kiểu mẫu. Đây là 02 nhóm nhiệm vụ cần thiết, bởi nền tảng của NTM kiểu mẫu phải là NTM nâng cao, có tính toàn diện, sau đó mới tập trung vào lĩnh vực được chọn để xây dựng NTM kiểu mẫu.

2. Thứ hai, đề án xây dựng huyện NTM kiểu mẫu cần kèm theo tiêu chí đối với lĩnh vực kiểu mẫu

Đề án xây dựng huyện NTM kiểu mẫu của 04 huyện điểm đã xây dựng được 04 Bộ tiêu chí đối với lĩnh vực kiểu mẫu được chọn. Về cơ bản các bộ tiêu

chí có tính sáng tạo cao và bao quát tốt, thể hiện được các vấn đề cần quan tâm của lĩnh vực kiểu mẫu.

3. Thứ ba, xây dựng huyện NTM kiểu mẫu đòi hỏi phải có sự vào cuộc của hệ thống chính trị các cấp, phải xác định xây dựng huyện NTM kiểu mẫu là nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương

Tại cả 04 huyện điểm, xây dựng huyện NTM kiểu mẫu đã được đưa thành một trong những nội dung trọng tâm trong các Nghị quyết của Đảng, có Nghị quyết riêng của Hội đồng nhân dân và Kế hoạch của UBND về xây dựng huyện NTM kiểu mẫu. Công tác chỉ đạo được thực hiện quyết liệt, kết hợp với nhiều hình thức tuyên truyền, vận động, qua đó đã khơi dậy tinh thần thi đua và sự tham gia sôi nổi của cộng đồng dân cư.

4. Thứ tư, cần song hành giữa xây dựng NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu

Trong quá trình thí điểm, các huyện đã duy trì thường xuyên công tác nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM từ cấp thôn, cấp xã cho đến phạm vi toàn huyện, tạo sự phát triển đồng đều trên các lĩnh vực. Đồng thời, trên nền tảng sẵn có về thế mạnh đối với lĩnh vực kiểu mẫu của địa phương, các huyện đã từng bước hoàn thiện hơn, qua 05 năm triển khai, đã xây dựng được nhiều điểm nhấn ấn tượng về lĩnh vực kiểu mẫu trên địa bàn: *Nhắc đến Hải Hậu là có thể hình dung tới một vùng quê nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp; về thăm Nam Đàn không ai có thể bỏ qua làng Sen quê Bác ở xã Kim Liên, kết hợp các tour du lịch văn hóa, ẩm thực; nói đến Đơn Dương thì lâu nay đã là địa phương nổi tiếng về ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau, hoa, bò sữa, mang lại thu nhập cao cho người nông dân; còn Xuân Lộc là huyện đạt chuẩn NTM đầu tiên của cả nước, là nơi hội tụ của đa dạng các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa, nơi có những ông "vua tiêu", "vua bắp", có "đệ nhị thiên sơn" núi Chứa Chan đầy tiềm năng du lịch, tạo cơ hội phát triển kinh tế cho người dân…*

5. Thứ năm, đề án cần có mục tiêu phù hợp, còn tiêu chí kiểu mẫu đặt ra trong đề án của 04 huyện điểm chỉ nhằm thí điểm, làm động lực thúc đẩy chứ không phải là thước đo để xét công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu

Thực tiễn triển khai Đề án xây dựng huyện NTM kiểu mẫu tại 04 huyện điểm cho thấy: Mục tiêu đề ra ban đầu cũng như các tiêu chí được thiết kế để thực hiện nội dung kiểu mẫu ở cấp huyện cho đến nay gặp nhiều khó khăn vướng mắc để hoàn thành. Ví dụ:

a) ***Huyện Nam Đàn*** đặt mục tiêu đến năm 2025 có 18/18 xã *(100%)* đạt NTM nâng cao, trong đó có 06/18 xã đạt NTM kiểu mẫu về phát triển văn hóa gắn với du lịch. Đến tháng 6/2024 đã có 11/18 xã được công nhận NTM nâng cao, trong đó có 05 xã đạt NTM kiểu mẫu. Ở cấp huyện cơ bản đạt các tiêu chí huyện NTM và NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025. Về thực hiện tiêu chí huyện NTM kiểu mẫu đã đạt 37/42 chỉ tiêu. Vấn đề được quan tâm ở đây là có những chỉ tiêu kiểu mẫu không khả thi như: *"Trên địa bàn huyện có ít nhất 01 cơ sở lưu trú đạt*

tiêu chuẩn (từ 3 sao trở lên) đáp ứng nhu cầu lưu trú và tổ chức các sự kiện văn hóa, du lịch". Những tiêu chí như vậy chỉ nên là động lực phấn đấu chứ không phải là thước đo để xét công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu. Một điểm khác cũng rút ra từ bộ tiêu chí huyện NTM kiểu mẫu của Nam Đàn là tiêu chí huyện kiểu mẫu không nên có những chỉ tiêu vụn vặt và không còn phù hợp với nhu cầu người dân trong giai đoạn công nghệ thông tin đang phát triển nhanh như hiện nay, như: *"100% số nhà văn hóa xã có thư viện hoặc phòng đọc"; "100% số nhà văn hóa xóm, khối có tủ sách"*.

b) ***Huyện Hải Hậu*** đặt mục tiêu đến năm 2025 có 34/34 *(100%)* số xã, thị trấn *(gồm: 31 xã; 03 thị trấn)* đạt NTM kiểu mẫu về *"Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp để phát triển bền vững"*. Đến tháng 6/2024: Mới có 01/31 xã đạt NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu và 01/3 thị trấn đạt đô thị văn minh; còn lại 30/31 xã và 02/3 thị trấn chưa đạt *(do người dân chưa được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, chưa có nhà đa năng tại trường học, hoặc đã có nhà đa năng nhưng chưa đủ diện tích 450 m^2/nhà)*. Ở cấp huyện cũng cơ bản đạt các tiêu chí huyện NTM, NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 nhưng chưa đạt tiêu chí nước sạch và 01 trường trung học phổ thông chưa được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Như vậy, ở mức độ nâng cao, các xã và toàn huyện đều chưa đáp ứng được yêu cầu, trong khi đó các tiêu chí kiểu mẫu về "Sáng, Xanh, Sạch, Đẹp" đều đạt và cơ bản đạt *(có nghĩa là: NTM kiểu mẫu thì đạt, nhưng NTM nâng cao thì chưa đạt)*. Mặt khác, việc xác định mục tiêu có 100% số xã đều đạt NTM kiểu mẫu theo cùng một lĩnh vực kiểu mẫu "Sáng, Xanh, Sạch, Đẹp" của huyện là chưa phù hợp, bởi trong số 31 xã, nhiều xã có những điểm nổi bật khác nhau cần được sáng tạo và phát huy.

c) ***Huyện Đơn Dương*** đặt mục tiêu đến năm 2025 có 08/8 xã *(100%)* được công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao, trong đó có 05 xã được công nhận xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh. Đến tháng 6/2024: Có 06/8 xã đạt NTM nâng cao, 03 đạt NTM kiểu mẫu; tuy nhiên, mới đạt 07/9 tiêu chí huyện NTM và 03/9 tiêu chí huyện NTM nâng cao. Như vậy, chưa bàn đến tiêu chí huyện kiểu mẫu, ngay trong xây dựng NTM nâng cao, huyện Đơn Dương còn rất nhiều khó khăn để đạt được các chỉ tiêu ở cấp huyện. Còn khi xét đến tiêu chí huyện kiểu mẫu thì đến hết tháng 5/2024, huyện Đơn Dương mới đạt 22/29 tiêu chí đã đưa ra trong Đề án. Có nhiều tiêu chí được thiết kế ban đầu đưa ra định mức phấn đấu thực hiện quá cao, ví dụ: ≥80% HTX hoạt động hiệu quả; 100% số trang trại được cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại; ≥90% khối lượng các sản phẩm nông nghiệp chủ lực *(rau, hoa, bò sữa)* được tiêu thụ thông qua hợp đồng… Nhìn chung, còn nhiều tiêu chí kiểu mẫu ở Đơn Dương đang khó thực hiện và nếu sử dụng tiêu chí đó để đánh giá thì huyện Đơn Dương khó có thể đạt chuẩn huyện NTM kiểu mẫu vào năm 2025.

d) ***Huyện Xuân Lộc*** tuy cũng gặp nhiều khó khăn nhưng về cơ bản đã xây dựng được một Đề án và bộ tiêu chí huyện kiểu mẫu có tính khả thi, phù hợp với thực tiễn nên đến nay đang theo đúng lộ trình. Mục tiêu đến năm 2025 của Xuân

Lộc là có 14/14 xã *(100%)* đạt chuẩn NTM nâng cao; trên 50% số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp bền vững *(từ 08/14 xã trở lên)*. Đến tháng 6/2024, huyện đã có 14/14 xã đạt NTM nâng cao và 09/14 xã đạt NTM kiểu mẫu. Về thực hiện tiêu chí huyện NTM kiểu mẫu, đến nay huyện Xuân Lộc đã đạt được cả 06/6 nhóm tiêu chí với 29/29 chỉ tiêu.

Phần IV
ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG HUYỆN NTM KIỂU MẪU GIAI ĐOẠN 2024-2025

I. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG

1. Trong giai đoạn 2021-2025, tiếp tục xây dựng NTM theo hướng toàn diện *(tỉnh, huyện, xã)*, bền vững gắn với tập trung nâng cao chất lượng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và môi trường sống của người dân nông thôn so với giai đoạn trước. Mục tiêu của Chương trình đến năm 2025, phấn đấu có 50% số huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh hoàn thành nhiệm vụ/đạt chuẩn NTM, trong đó ít nhất 20% số huyện đạt chuẩn được công nhận là huyện NTM nâng cao, huyện NTM kiểu mẫu. Đối với tất cả các huyện đã đạt chuẩn thì phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng NTM nâng cao theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025. Xây dựng huyện NTM kiểu mẫu được giao cho các địa phương hoàn toàn chủ động về định hướng và nguồn lực, tập trung vào nâng cao chất lượng NTM, xây dựng NTM kiểu mẫu gắn với điều kiện đặc thù, tiềm năng và thế mạnh của từng địa phương.

2. Đối với 04 huyện đang triển khai Đề án huyện NTM kiểu mẫu cần: *(i)* Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án đã được phê duyệt và rà soát cho phù hợp với bộ tiêu chí cấp huyện giai đoạn 2021-2025; *(ii)* Tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức, huy động sự tham gia, vào cuộc chủ động, tích cực của người dân, cộng đồng, sự vào cuộc của các cấp, các ngành của địa phương *(đặc biệt là cấp tỉnh)*; *(iii*) Chú trọng triển khai các nội dung gắn với bộ tiêu chí huyện NTM kiểu mẫu trong Đề án thí điểm huyện kiểu mẫu để phát huy lợi thế và phù hợp với điều kiện của từng địa phương, cụ thể:

a) Huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An: Cần tập trung hình thành và nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng về du lịch, gắn với bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử - văn hóa, cách mạng; xây dựng môi trường và con người văn hóa nhằm khai thác hiệu quả các giá trị văn hóa, lịch sử và truyền thống cách mạng gắn với du lịch, nâng cao vai trò và sự tham gia của người dân để phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập từ các hoạt động du lịch văn hóa và du lịch cộng đồng.

b) Huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định: Cùng với tiếp tục nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng *(giao thông, trường học, trạm y tế, thủy lợi)* đồng bộ, kết nối và xanh - sạch - đẹp - an toàn, cần tập trung các giải pháp để xây dựng môi trường xanh - sạch *(đặc biệt là việc cung cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung*

và vệ sinh môi trường nông thôn) theo hướng tăng cường sự chủ động và tham gia của người dân và cộng đồng, đảm bảo sự bền vững trong xây dựng NTM, trên cơ sở bổ sung các nội dung về bảo vệ môi trường trong xây dựng NTM theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường.

c) Huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng: Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng sản xuất *(giao thông nội đồng, thủy lợi cấp xã, hạ tầng về logistic…)*, tăng cường đầu tư đồng bộ diện tích sản xuất ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh, nâng cao chất lượng các chuỗi liên kết gắn với vai trò của doanh nghiệp và HTX để hình thành huyện sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh hiệu quả và bền vững.

d) Huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai: Ngoài việc quy hoạch sản xuất theo vùng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng sản xuất, cần tập trung mở rộng các mô hình sản xuất hàng hóa theo hướng bền vững *(ứng dụng công nghệ, liên kết sản xuất…)* gắn với quy mô cấp huyện để hình thành các yếu tố nổi trội của huyện NTM kiểu mẫu *"phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp bền vững"*.

3. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có định hướng, kế hoạch xây dựng huyện NTM kiểu mẫu: Cần xây dựng Đề án hoặc kế hoạch cụ thể, tiêu chí rõ ràng gắn với những đặc điểm, lợi thế nổi trội của từng địa phương *(theo từng lĩnh vực cụ thể: Phát triển kinh tế, văn hóa, môi trường, NTM gắn với đô thị hóa, phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, an ninh trật tự…),* đặc biệt xây dựng NTM kiểu mẫu trước hết phải thực hiện nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM theo Bộ tiêu chí NTM nâng cao. Cùng với đó cần phải xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể, chủ động về nguồn lực, huy động sự tham gia của các ngành, các cấp và đặc biệt là người dân trong quá trình thực hiện.

II. QUAN ĐIỂM VỀ XÂY DỰNG HUYỆN NTM KIỂU MẪU

Trước hết, cần khẳng định chủ trương xây dựng NTM cấp huyện là thực sự cần thiết, đó là sự thay đổi tư duy, tiếp thu các yêu cầu của thực tiễn, nhằm phát huy vai trò của huyện trong hình thành vùng sản xuất tập trung; thu hút các doanh nghiệp đầu tư công nghiệp chế biến, thu gom nông sản, phát triển các loại hình kinh doanh, dịch vụ, du lịch; tạo ra sự kết nối liên xã, liên vùng, nông thôn - đô thị… Tương tự như ở cấp xã, các huyện sau đạt chuẩn NTM phải tiếp tục nâng cao kết quả đạt được, hướng đến NTM nâng cao, một mặt giữ vững tinh thần thi đua, trách nhiệm và sáng tạo, mặt khác thôi thúc phát huy những tiềm năng, thế mạnh của các địa phương, hướng tới NTM kiểu mẫu để tạo ra động lực phát triển liên tục, thực hiện mục tiêu cốt lõi là không ngừng nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Tuy nhiên, nếu như NTM kiểu mẫu ở cấp xã chủ yếu còn mang tính chất mô hình thì huyện NTM kiểu mẫu phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Một là, phải đảm bảo tính kế thừa, toàn diện và bền vững: Huyện NTM kiểu mẫu phải được xây dựng từ huyện NTM nâng cao, phải đặc biệt coi trọng chuẩn nâng cao, đảm bảo sự phát triển hài hòa và bền vững trên các lĩnh vực chứ không phải chỉ là bước đệm cho NTM kiểu mẫu, tránh nóng vội đốt cháy giai đoạn.

2. Hai là, phải đảm bảo tính đặc trưng: Huyện NTM kiểu mẫu phải thể hiện được những đặc trưng thực sự nổi bật, cho cả địa phương và vùng miền, để khi nhắc đến tên huyện thì lĩnh vực kiểu mẫu của huyện được biết đến như một điểm nhấn ấn tượng; và ngược lại, khi muốn thăm quan một lĩnh vực/mô hình tiêu biểu ở nông thôn thì người ta gợi ý đến huyện như một điển hình.

3. Ba là, phải có tiêu chí đánh giá: Huyện NTM kiểu mẫu trên bất cứ lĩnh vực nào cũng cần phải có tiêu chí để đánh giá mức độ đạt được của yếu tố "kiểu mẫu" đó, và phải xem xét ở phạm vi và vai trò của cấp huyện chứ không phải chỉ đo đếm bằng phép cộng số lượng mô hình kiểu mẫu ở các xã, thôn. Như vậy, tiêu chí đánh giá tính kiểu mẫu ở cấp huyện cần quan tâm đến quy mô liên xã, huyện và liên huyện chứ không phải là những chỉ tiêu mang tính tiểu tiết, vụn vặt.

4. Bốn là, phải hướng về cơ sở: Tiêu chí huyện NTM kiểu mẫu cần tầm nhìn rộng, nhưng xây dựng huyện NTM kiểu mẫu không có nghĩa chỉ là tập trung các nội dung cho lĩnh vực nâng cao và kiểu mẫu ở cấp huyện. Xây dựng huyện NTM kiểu mẫu phải đảm bảo không ngừng nâng cao kết quả thực hiện ở cấp xã, cấp thôn, phải có tỷ lệ phù hợp số lượng các xã đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu theo lĩnh vực kiểu mẫu của huyện.

5. Năm là, phải hướng đến cách làm mới: Xây dựng huyện NTM kiểu mẫu còn có nghĩa là kiểu mẫu bằng những cách làm mới, để làm mẫu cho các địa phương học hỏi về phương pháp, cách làm, góp phần đổi mới tư duy, làm phong phú thêm lý luận và thực tiễn xây dựng NTM, chứ không đơn giản chỉ là nâng cao tiêu chuẩn theo cách làm cũ, cố dồn sức xây dựng điển hình, rồi sau khi đạt được danh hiệu và hết nguồn đầu tư sẽ không còn sức để duy trì những thành quả đạt được.

III. MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI QUY ĐỊNH VỀ HUYỆN NTM KIỂU MẪU

Dựa trên quan điểm về xây dựng huyện NTM kiểu mẫu và thực tiễn thí điểm ở 04 huyện điểm, một số vấn đề dưới đây được đặt ra để xây dựng quy định về huyện NTM kiểu mẫu giai đoạn 2024-2025:

1. Huyện NTM kiểu mẫu được hình thành trên nền tảng huyện đạt chuẩn NTM nâng cao. Để công nhận huyện NTM kiểu mẫu, trước hết huyện phải đảm bảo đạt được đầy đủ các quy định về huyện đạt chuẩn NTM nâng cao, để đảm bảo tính kế thừa và nhất quán: NTM nâng cao là nền tảng quan trọng nhất và cần được duy trì bền vững, còn NTM kiểu mẫu là động lực hướng tới để phát huy tốt nhất tiềm năng, thế mạnh của địa phương. ***Nói cách khác, một trong những quy định đối với huyện NTM kiểu mẫu phải là huyện đã đạt chuẩn NTM nâng cao.***

2. Huyện NTM kiểu mẫu có 80% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 20% số xã còn lại đạt ít nhất 17/19 tiêu chí xã NTM nâng cao. Việc quy định 100% số xã nâng cao trong huyện NTM kiểu mẫu rất đáng được khuyến khích, tuy nhiên quy định 100% xã NTM nâng cao sẽ là quá cao, có thể dẫn đến tình hình thức trong

thực hiện, vì vậy quy định mức ***80% số xã NTM nâng cao*** *(tăng 30% so với quy định huyện NTM nâng cao)*, ***20% số xã còn lại*** *(đều là xã đã đạt chuẩn NTM)* ***chỉ yêu cầu ở mức đạt 17/19 tiêu chí xã NTM nâng cao*** là phù hợp với thực tiễn.

3. Huyện NTM kiểu mẫu có 40% số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu theo lĩnh vực kiểu mẫu của huyện. Huyện kiểu mẫu về một lĩnh vực nào đó đòi hỏi phải có một tỷ lệ phù hợp về số xã NTM kiểu mẫu theo lĩnh vực kiểu mẫu của huyện. Huyện kiểu mẫu về du lịch nông thôn phải kết nối các xã kiểu mẫu về du lịch trên địa bàn, huyện kiểu mẫu về nông nghiệp hàng hóa phải có sự kết nối giữa các xã kiểu mẫu về sản xuất - chế biến - tiêu thụ… Trên thực tế, ngoài lĩnh vực kiểu mẫu của huyện, tại mỗi xã trong huyện lại có những đặc trưng nổi bật khác, tạo nên sự phong phú trong các lĩnh vực khác nhau ở nông thôn. Chính vì thế, tỷ lệ xã theo lĩnh vực kiểu mẫu của huyện là cần thiết, nhưng sẽ không phù hợp nếu quy định quá cao. Vì vậy, đối với huyện NTM kiểu mẫu chỉ nên quy định trong số các xã nâng cao có 1/2 số xã kiểu mẫu theo lĩnh vực kiểu mẫu của huyện. Cụ thể, như mục trên đề xuất huyện NTM kiểu mẫu có 80% số xã NTM nâng cao thì một nửa trong số đó, tương đương với ***40% số xã toàn huyện, là tỷ lệ quy định phù hợp đối với số lượng xã NTM kiểu mẫu theo lĩnh vực kiểu mẫu của huyện.***

4. Huyện NTM kiểu mẫu phải đáp ứng một số chỉ tiêu quan trọng ở cấp huyện như: Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp huyện; chỉ số cải cách hành chính cấp huyện.

5. Huyện NTM kiểu mẫu phải có Đề án hoặc kế hoạch xây dựng huyện NTM kiểu mẫu được UBND cấp tỉnh trở lên phê duyệt, trong Đề án hoặc kế hoạch có tiêu chí kiểu mẫu đối với lĩnh vực nổi bật của huyện, làm cơ sở triển khai tổ chức thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện huyện NTM kiểu mẫu.

Đối với Đề án hoặc kế hoạch xây dựng huyện NTM kiểu mẫu: Khác với xây dựng NTM nâng cao, các huyện, xã cơ bản chỉ cần phấn đấu thực hiện, khi đã xây dựng huyện NTM kiểu mẫu thì các huyện cần phải có mục tiêunội dung, giải pháp, lộ trình cụ thể, thể hiện qua Đề án hoặc kế hoạch xây dựng huyện NTM kiểu mẫu và được phê duyệt bởi UBND cấp tỉnh trở lên.

Đối với tiêu chí huyện NTM kiểu mẫu: Khác với tiêu chí quốc gia về NTM và NTM nâng cao, đã là tiêu chí NTM kiểu mẫu thì không thể xây dựng ở cấp quốc gia bởi mỗi vùng miền có sự đa dạng về những đặc trưng riêng biệt tùy theo đặc điểm tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội. Chính vì thế, đối với trường hợp xã NTM kiểu mẫu, Thủ tướng Chính phủ không ban hành tiêu chí mà phân cấp cho UBND cấp tỉnh quy định để phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, mang giá trị đặc trưng của từng địa phương. Tương tự đối với trường hợp huyện NTM kiểu mẫu, trước hết phải khẳng định Trung ương không ban hành tiêu chí huyện NTM kiểu mẫu cụ thể để áp dụng chung trong cả nước mà chỉ ban hành quy định khung về xây dựng huyện NTM kiểu mẫu.

6. Quy định về xây dựng huyện NTM kiểu mẫu giai đoạn 2024-2025

Bộ tiêu chí xã NTM/xã NTM nâng cao, quy định xã NTM kiểu mẫu và Bộ tiêu chí huyện NTM/NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 đều đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành. Bên cạnh đó, việc xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM/NTM nâng cao đều thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 *(được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024)*. Do vậy, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất cần thiết phải có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định huyện NTM kiểu mẫu, làm căn cứ pháp lý để các cơ quan, địa phương có liên quan thống nhất áp dụng thực hiện, trong đó, cũng như quy định đối với xã NTM kiểu mẫu, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ chỉ quy định các nội dung cơ bản và giao các bộ, ngành, địa phương thực hiện. Theo đó, trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sẽ quy định huyện NTM kiểu mẫu giai đoạn 2024-2025 theo hướng:

(1) Là huyện đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

(2) Có 80% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao *(đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025)*; 20% số xã còn lại đạt ít nhất 17/19 tiêu chí theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

(3) Có ít nhất 40% số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu theo lĩnh vực kiểu mẫu của huyện.

(4) Có Đề án hoặc Kế hoạch xây dựng huyện NTM kiểu mẫu được UBND cấp tỉnh quyết định phê duyệt.

(5) Hoàn thành đầy đủ các nội dung, tiêu chí huyện NTM kiểu mẫu trong Đề án hoặc Kế hoạch xây dựng huyện NTM kiểu mẫu đã được phê duyệt.

(6) Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp huyện.

(7) Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng NTM kiểu mẫu của huyện đạt từ 95% trở lên./.